Thư của Phao-lô gửi người Ga-la-ti

Kể lại,
giải thích,
cho hôm nay.

GOOD NEWS

Thư của Phao-lô gửi người Ga-la-ti

Kể lại, giải thích, cho hôm nay.

Hans-Jörg Ronsdorf

Chỉ khi Con khiến anh em được tự do, anh em mới thật sự được tự do.

Giăng 8:36

Giới thiệu sách

Thư gửi người Ga-la-ti được diễn đạt lại bằng lời riêng, nghĩa là được trình bày lại kèm lời giải thích. Lượng chữ dài gấp khoảng ba lần bản văn Kinh Thánh gốc trong một bản dịch Kinh Thánh cổ điển.

Ấn bản thứ 1, tháng 4 năm 2020 (ấn bản tiếng Đức)

© Hans-Jörg Ronsdorf – giữ toàn quyền.

Albis 6 ½

87477 Sulzberg

hj-ronsdorf@t-online.de

www.hans-joerg-ronsdorf.de

ISBN của ấn bản tiếng Đức: 978-3-9820715-3-4

Thiết kế bìa: Tobias Stricker

Lời mở đầu

Bạn đang cầm trong tay một **bản diễn ý có giải thích** thư Phao-lô gửi người Ga-la-ti. Là tác giả, tôi đặt mình vào vị trí của người viết thư và cố gắng ghi lại những suy nghĩ của ông kèm lời giải thích, vì thế dài hơn. Bản văn của tôi dài gấp khoảng ba lần bản văn gốc. Nói cách khác: Nếu tôi giải thích lá thư này, hay từng câu, cho một người nào đó một cách ngắn gọn và súc tích, thì đó chính là điều bạn sẽ đọc ở đây.

Tôi hy vọng nhờ đó bạn hiểu sứ điệp của lá thư rõ hơn và tìm thấy mối liên hệ với chính đời sống mình. Vì đó mới là điều cốt yếu. Bản văn của tôi không phải là Lời Đức Chúa Trời, hoàn toàn khác với lá thư gốc của Phao-lô. Lá thư ấy bạn có thể tự đọc trong Kinh Thánh, hoặc đọc song song với bản văn của tôi.

Vì vậy, ở đây tôi có một lời yêu cầu với bạn – trước khi bạn đọc phần giới thiệu: **Bạn hãy cầm lấy một cuốn Kinh Thánh và trước hết đọc trọn lá thư này ở đó.** Đọc thành tiếng sẽ có ích. Dù có điều gì bạn chưa hiểu, hãy cứ đọc tiếp. Như vậy bạn sẽ có ấn tượng đầu tiên hoặc làm mới lại trí nhớ của mình. Bạn sẽ thấy: Ga-la-ti – có lẽ là lá thư đầu tiên và xưa nhất của Phao-lô – là một lá thư rất đẹp. Thư chạm đến những dây đàn sâu thẳm nhất của Tin Lành và làm chúng ngân vang. **Đây là một lá thư không chỉ nói với Cơ Đốc nhân, mà còn với người Do Thái và người Hồi giáo. Thư giúp ích trong cuộc đối thoại liên tôn, để cho thấy Tin Lành là gì và khác với mọi tôn giáo khác ở điểm nào.**

Điều gì đã xảy ra?

Phần lớn các thư trong Tân Ước đều có một lý do. Ở đây cũng vậy.

Bạn hãy đặt mình vào vị trí của sứ đồ và nhà truyền giáo Phao-lô trong chốc lát. Ông cùng người cộng sự đã vượt qua dãy núi Taurus trên những con đường gian nan và đang đi bộ qua vùng núi Anatolia (Thổ Nhĩ Kỳ). Hoàn toàn kiệt sức, ông gặp những người trong vùng Ga-la-ti, và rao giảng cho họ về Đấng Christ, Đấng đã chết trên thập tự giá vì họ. Những người này – khác với Phao-lô – không phải là người Do Thái. Có thể họ biết người Do Thái và phong tục tập quán của người Do Thái. Chính họ thờ nhiều thần tượng khác nhau và không biết Đức Chúa Trời chân thật duy nhất. Sứ điệp Tin Lành chạm đến tận lòng những người này và họ quay về, ăn năn và có đức tin sống động nơi Chúa Giê-xu Christ. Đức tin ấy sống động, được thấy rõ qua một đời sống mới trong sự thông công của mọi môn đồ.

Một thời gian sau, điều này xảy ra: Phao-lô đã đi tiếp từ lâu. Bấy giờ có những giáo sư Cơ Đốc gốc Do Thái (**những người Do Thái hóa** – Judaizers) đến với những Cơ Đốc nhân này và đòi hỏi: Nếu anh em thật sự muốn thuộc về dân của Đức Chúa Trời, nếu anh em muốn làm con cháu Áp-ra-ham và người thừa kế lời hứa của ông, thì anh em chỉ cần chịu **cắt bì** nữa thôi (có thể nói là trở thành người Do Thái). Phép cắt bì là dấu hiệu của giao ước, mà từ thời Áp-ra-ham mọi người Y-sơ-ra-ên đều buộc phải có, để thuộc về giao ước này với những phước lành cũng như những bổn phận của nó.

Những giáo sư Cơ Đốc gốc Do Thái (những người Do Thái hóa) này dạy gì?

Những người Do Thái theo Cơ Đốc này không khước từ Đấng Christ. Nhưng họ khước từ Phao-lô và **Tin Lành của ông**. Họ cũng không dạy rằng người ta được xưng công chính trước mặt Đức Chúa Trời nhờ những việc tốt theo luật pháp. Họ dạy rằng **phải qua phép cắt bì người ta mới thật sự thuộc về dân của Đức Chúa Trời**.

Việc giao tiếp xã hội với nhau (tức là giữa người Do Thái và các Cơ Đốc nhân gốc dân ngoại) cũng sẽ dễ dàng hơn. Người Do Thái không ngồi chung bàn ăn với các dân ngoại, tức là với những người không chịu cắt bì. Dù đó không phải là một điều răn của Môi-se, mà là một điều răn được thêm vào, của loài người, mang tính Do Thái hóa.

Những người Do Thái hóa này không thể và không muốn hiểu rằng khi Đấng Christ đến, thời đại của luật pháp Môi-se đã chấm dứt. Họ nghĩ Đức Chúa Trời chỉ hành động qua dân tộc Do Thái để truyền bá các lời hứa cho Áp-ra-ham. Lý lẽ của Phao-lô chống lại điều đó là: **Trong chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời, luật pháp nay đã hoàn thành mục đích của nó**, và vì thế việc giữ luật pháp là sai. Và đòi các dân ngoại chấp nhận luật pháp cũng sai. Tin rằng Đức Chúa Trời vẫn còn hành động theo lối dân tộc chủ nghĩa, tức là qua Y-sơ-ra-ên, là sai. Dân của Đức Chúa Trời giờ đây gồm những người thuộc mọi dân tộc.

Vì ít nhất ba lý do, Phao-lô lên án những người Do Thái hóa và giáo lý của họ: (1) Họ không hiểu **sự đầy đủ trọn vẹn và tính phổ quát của công trình cứu chuộc của Đấng Christ**. (2) Họ không hiểu rằng Đấng Christ và Thánh Linh vượt xa luật pháp Môi-se và tính chất dân tộc của luật pháp ấy. (3) Và họ không nhận ra rằng Đức Chúa Trời ban Đức Thánh Linh cho mọi tín hữu (người Do Thái và dân ngoại). Hệ quả là Cơ Đốc nhân không cần để luật pháp dẫn dắt mình. Thay vào đó, họ có Thánh Linh, Đấng dẫn dắt họ theo một cách phù hợp với luật đạo đức (chẳng hạn Mười Điều Răn, không kể điều răn về ngày Sa-bát). Và cũng làm trọn luật ấy – nhưng không lấy đó làm mục đích. **Sự dẫn dắt của Thánh Linh không đưa người ta trở lại luật pháp**

Môi-se, nhưng đưa vào một đời sống mà trong đó luật pháp của Đấng Christ và Thánh Linh của Đức Chúa Trời trở thành nguyên tắc sống của Sự Sáng Tạo Mới.

Một lời cầu nguyện buổi sáng của người Do Thái cho thấy cách (một số) người Do Thái nhìn nhận chính mình:

Chúc tụng Ngài, lạy Đấng Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng con, Vua của vũ trụ, vì Ngài đã **không** dựng nên con là dân ngoại. Chúc tụng Ngài, lạy Đấng Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng con, Vua của vũ trụ, vì Ngài đã **không** dựng nên con là nô lệ. Chúc tụng Ngài, lạy Đấng Hằng Hữu, Đức Chúa Trời chúng con, Vua của vũ trụ, vì Ngài đã **không** dựng nên con là đàn bà.

Đó là niềm tự hào dân tộc; đó là địa vị xã hội và sự phân biệt đối xử về giới tính. Phao-lô kiên quyết chống lại điều đó, như người ta có thể học được trong lá thư này.

Điều gì khiến Phao-lô mất bình tĩnh đến thế?

Không trong thư nào khác Phao-lô quyết liệt đến thế khi bác bỏ và lên án những giáo sư luật pháp Do Thái hóa này. **Người Ga-la-ti không nhận ra rằng lẽ thật và tính độc nhất của Tin Lành đang bị vứt bỏ.** Họ muốn giữ Đấng Christ, nhưng người ta gợi ý cho họ rằng họ cũng cần Môi-se và phép cắt bì. Khi ấy họ mới thật sự là con cháu Áp-ra-ham và thuộc về dân được Đức Chúa Trời chọn.

Khi người Ga-la-ti chọn **Chúa Giê-xu cộng với Môi-se**, những người Do Thái hóa đã phá hủy chính sự cần thiết của việc chúng ta cần có Đấng Christ. Phao-lô nói rõ: "Nếu sự công chính có thể đạt được nhờ luật pháp, thì Đấng Christ đã chết vô ích" (2:21), và: "Nếu anh em chịu cắt bì, thì Đấng Christ chẳng có ích gì cho anh em cả" (5:2). Về việc chối bỏ quyền năng của Đức Chúa Trời trong Thánh Linh, Phao-lô nói: "Nếu anh em để Thánh Linh dẫn dắt, thì anh em không ở dưới luật pháp" (5:18). Điều đó có nghĩa là những ai chọn Thánh Linh thì không cần luật pháp của Môi-se; những ai chọn Chúa Giê-xu thì không chọn Môi-se. Không thể có cả hai. Sứ điệp của Phao-lô không khoan nhượng: **Chỉ có Đấng Christ**.

Phao-lô lên án loại luật pháp nào?

Khi nói đến luật pháp Môi-se, Torah, điều quan trọng là phải khẳng định rằng luật pháp ấy là thánh và tốt lành. Không chỉ có Mười Điều Răn – luật pháp bao gồm cả năm sách của Môi-se. So với các dân lân cận của Y-sơ-ra-ên, luật pháp ấy độc nhất và vượt trội về mặt đạo đức và luân lý. Cho đến ngày nay. Ngay trong Luật Cơ bản (Hiến pháp) của nước Đức chúng tôi cũng có thể nhận ra ảnh hưởng tốt của nó. Phao-lô không bao giờ lên án luật pháp và mọi nỗ lực làm theo luật pháp. Luật pháp là một món quà tuyệt diệu của Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên của Ngài. Phao-lô đã giữ luật pháp. Nếu ai vô tình vi phạm luật pháp, thì việc dâng tế lễ theo luật pháp Môi-se có thể đem lại sự tha thứ.

Những người **Pha-ri-si** đã thêm vào luật pháp những điều răn của loài người và cố gắng quy định một cách sùng đạo càng nhiều lĩnh vực đời sống càng tốt – cho đến cả việc rửa tay. Họ đã đặt nghĩa vụ ấy lên chính mình và lên dân chúng. Họ là một nhóm Do Thái vào thời Chúa Giê-xu, rất nghiêm túc với luật pháp – và mong muốn điều đó cho mọi người Do Thái. Một kiểu phong trào sùng đạo. Chính Phao-lô đã từng là một người trong họ. Một người nhiệt thành, cho đến khi Đấng Christ bước vào đời ông. Họ gặp rắc rối với Chúa Giê-xu, vì Ngài nhìn thấu họ. Ngài lên án **những điều răn của loài người**. Và việc họ xem nhẹ những điều răn lớn: **yêu Đức Chúa Trời và yêu người lân cận**. Những điều răn quan trọng nhất ấy đã bị bỏ dở dọc đường. Trong Ma-thi-ơ 23, người ta có thể đọc Chúa Giê-xu nghĩ gì về người Pha-ri-si và chủ nghĩa duy luật của họ.

Chủ nghĩa duy luật (legalism) trong thư Ga-la-ti là bám chặt vào luật pháp Môi-se để làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Nhưng không nên hiểu đơn giản đó là việc khăng khăng giữ luật lệ. Điều sai trong chủ nghĩa duy luật này là **nó gạt Đấng Christ và Thánh Linh ra ngoài.** Nó sai vì (1) nó không hiểu rằng trong Đấng Christ và qua Thánh Linh, luật pháp Môi-se đã được làm trọn và vì thế đã dứt khoát thuộc về quá khứ. Hơn nữa, điều sai là (2) những người Do Thái hóa **buộc các dân ngoại phải trở thành người Do Thái** (qua phép cắt bì). Theo nghĩa đó, Phao-lô tấn công một cách nhìn luật pháp không theo

Kinh Thánh, với những biểu hiện dân tộc chủ nghĩa của nó, mà những người Do Thái hóa này chủ trương.

Việc làm theo luật pháp là gì?

Đó là những cách cư xử hay biện pháp của những người Do Thái hóa, một mặt phù hợp với luật pháp Môi-se. Nhưng điều sai là họ khẳng định rằng công trình cứu chuộc của Đấng Christ và sự dẫn dắt của Thánh Linh không đủ cho đời sống hằng ngày.

"Việc làm theo luật pháp" là những hành động do một luật pháp quy định, mà nay luật pháp ấy đã bị Đấng Christ và Thánh Linh thay thế. Ngoài ra, "việc làm theo luật pháp" còn là những tập tục Do Thái dựng lên ranh giới giữa người Do Thái và người không phải Do Thái. Luật pháp của Đức Chúa Trời không tập trung vào những ranh giới xã hội gây chia rẽ. Trái lại, người ta có thể thấy trong đó ý muốn của Đức Chúa Trời được bày tỏ cho mọi người.

Chủ nghĩa duy luật ngày nay

Vấn đề của người Celt (người Ga-la-ti) không thể áp dụng **y nguyên** vào thời đại và nền văn hóa của chúng ta 2.000 năm sau. Nhưng có những bài học cho chúng ta ngày nay. Câu hỏi là: Làm sao chúng ta có thể sống để tôn vinh Đức Chúa Trời? Luật pháp Môi-se hay Mười Điều Răn không thể giúp chúng ta sao?

Câu trả lời của thư Ga-la-ti là: **Đấng Christ trong chúng ta** và **Thánh Linh của Đức Chúa Trời trong chúng ta** sinh ra "**trái của Thánh Linh**". Trong đời sống hằng ngày của chúng ta. Điều đó tương ứng với **luật pháp của Đấng Christ**.

Nơi nhiều Cơ Đốc nhân có một cơ chế bên trong, trong suy nghĩ và cảm xúc, khiến họ chuyển từ ân điển tự do và được ban cho sang chế độ thành tích: Họ muốn kính sợ Đức Chúa Trời hơn và đến gần Đức Chúa Trời hơn. Họ cảm thấy hoạt động làm họ được gây dựng và có ích cho họ. Nhưng họ không nhận ra sự lừa dối: đó là thành tích và việc làm tròn bổn phận của chính họ, đem lại cho họ cảm giác về một sự thánh khiết hay thuộc linh có vẻ như thật. Nhưng chúng ta có mọi sự và là mọi sự trong Đấng Christ – và Ngài ở trong chúng ta. Không thể thêm gì vào đó nữa.

Chúng ta nhận ra chủ nghĩa duy luật thế nào? Chúng ta để ý đến những tập tục, thái độ, đòi hỏi, quy định và quan điểm thần học **xem nhẹ những lời khẳng định trung tâm của Tin Lành về sự đầy đủ trọn vẹn của Đấng Christ và công trình cứu chuộc của Ngài, và về vị trí trung tâm của Đức Thánh Linh cho đời sống hằng ngày khi chúng ta sống chung với nhau.**

Điều đó không có nghĩa là chúng ta chỉ đơn giản đi tìm trong các nhà thờ hay Hội Thánh của mình những luật lệ khó chịu hay những quy định ràng buộc mà chúng ta không thích. Luật lệ thật sự có thể tốt cho sự phát triển thuộc linh. Chủ nghĩa duy luật, nếu được hiểu và sống theo nghĩa những luật lệ và thói quen tốt, tự nó không phải là điều xấu. Vì thế phải dùng khái niệm này một cách thận trọng. Vì khi một Cơ Đốc nhân đều đặn đọc Kinh Thánh, đều đặn cầu nguyện, đều đặn dự buổi thờ phượng, thì đó không phải là chủ nghĩa duy luật của người Pha-ri-si hay của những người Do Thái hóa ở Ga-

la-ti. Kỷ luật trong Nước Đức Chúa Trời là hữu ích và thường là cần thiết. Nhưng có những điều như đi trên lằn ranh mỏng manh. Nếu tôi làm những điều ấy vì nhờ đó tôi thấy mình quan trọng giữa các Cơ Đốc nhân và được Đức Chúa Trời yêu thương hơn hay ưu ái hơn, thì tôi đã sa vào cái bẫy của sự sùng đạo hình thức. Nhiều điều tốt có thể trở thành chủ nghĩa duy luật. Như một hình thức bên ngoài, không xuất phát từ tấm lòng. Không xuất phát từ tình yêu đối với Đức Chúa Trời. Những thói quen thuộc linh tốt là một phần không thể thiếu của đời sống Cơ Đốc và không phải là chủ nghĩa duy luật. Nhưng chúng có thể trở thành như vậy.

Lá thư này có bài học gì cho ngày nay?

Chúng ta theo dấu chân của Chúa Giê-xu Christ **bởi đức tin**. Trong sự tin cậy nơi Đức Chúa Cha. Như con trẻ nắm chặt tay Chúa Giê-xu.

Dù hết lòng dâng mình, chúng ta vẫn ý thức được **sự bất lực** của mình trong việc tự sức làm điều lành. Cả khi là Cơ Đốc nhân, và nhất là khi là Cơ Đốc nhân. Vì vậy, chúng ta không tự đặt mình dưới áp lực thành tích tôn giáo. Chúng ta không giả vờ. Sự giả hình là anh em của chủ nghĩa duy luật. Chúng ta thành thật với chính mình, với người khác và với Đức Chúa Trời, Đấng biết lòng chúng ta. Ngài biết chúng ta yêu mến Ngài. Như Phi-e-rơ ngày xưa, khi ông đã thất bại hoàn toàn trong giờ phút khó khăn nhất của Chúa Giê-xu. Nhưng Phi-e-rơ yêu Chúa Giê-xu, dù có lỗi lầm và thất bại. Vì vậy: Chúng ta không để **áp lực thánh hóa** len vào đời sống mình. Đó là mảnh đất nuôi dưỡng sự kiêu ngạo hoặc sự tuyệt vọng và nỗi sợ thất bại. Chúng ta sống trong sự tự do và trong ân điển. **Chúng ta được chấp nhận đời đời với mọi lỗi lầm, mọi yếu đuối, và phải, với mọi tội lỗi chúng ta phạm. Vì chúng ta thuộc về Đấng Christ, Đấng đã chết vì tội lỗi chúng ta.**

Mọi điều Đức Chúa Trời ban cho chúng ta không phải là câu trả lời của Ngài cho lòng trung tín, thành tích hay sự dứt khoát của chúng ta. Mọi điều chúng ta nhận được, trải nghiệm, vui hưởng và đạt được – mỗi người con của Đức Chúa Trời – đều nhờ đức tin. Nhờ sự tin cậy như con trẻ, gần như mù quáng, nơi Đức Chúa Trời của chúng ta. Đức tin làm động lòng Đức Chúa Trời. Đó là điều có giá trị đối với Ngài. Như thế chúng ta dâng vinh hiển cho Ngài. Đức tin nói lên rằng: Chúng ta cần Chúa Giê-xu và Thánh Linh, ngoài ra không cần gì khác.

Sống trong sự chấp nhận vô điều kiện của Đức Chúa Trời, như những con gái và con trai, có nghĩa là tự do. Trong tự do, chúng ta trưởng thành. Trái tốt được thấy rõ. **Đấng Christ thành hình trong chúng ta.**

Những ví dụ về chủ nghĩa duy luật trong tôn giáo và trong Cơ Đốc giáo

Nêu những ví dụ từ thời đại chúng ta luôn là điều thú vị. Vì chủ nghĩa duy luật có đủ mọi hình thức. Với liều lượng cao hay chỉ còn sót lại chút ít. Trong đời sống cá nhân và trong đời sống chung.

Chủ nghĩa duy luật dễ thấy nhất và phổ biến nhất mà tôi đã gặp là ở nơi người ta cố gắng tự kiếm sự cứu rỗi bằng việc lành. Nhưng chúng ta nhận được sự giải cứu không phải nhờ công đức, không phải nhờ sự trung gian của con người hay các bí tích. Chúng ta nhận được sự giải cứu chỉ nhờ Đấng Christ.

Thư Ga-la-ti cũng nói về việc người ta chọn chủ nghĩa duy luật để sống theo cách tôn vinh Đức Chúa Trời. Và theo cách thích hợp, nếu muốn thuộc về dân của Đức Chúa Trời. Loại chủ nghĩa duy luật này cũng bị Phao-lô bác bỏ như loại thứ nhất. Những ví dụ tôi nêu ra, nếu ai muốn, có thể bị hiểu lầm.

Ví dụ: Khi người ta hầu như không hoặc hoàn toàn không có thì giờ đọc Kinh Thánh và cầu nguyện. Khi giờ tĩnh nguyện thường bị bỏ qua. Do ngoài ý muốn hay do lơ là. Khi ấy cảm giác tội lỗi có thể nảy sinh. Người ta cảm thấy mình có lỗi hay không xứng đáng. Cảm thấy mình là kẻ thất bại. Nhưng điều đó cho thấy chúng ta chưa hiểu rằng trong Đấng Christ, chúng ta được chấp nhận vô điều kiện như con trai và con gái. Mối quan hệ này với Đức Chúa Cha vẫn vững vàng. Luôn luôn! Bất cứ lúc nào chúng ta cũng được yêu thương và được chấp nhận 100 %. Dĩ nhiên đọc Kinh Thánh và cầu nguyện là quan trọng. Nhưng phần lớn Cơ Đốc nhân trong những thế kỷ đầu không có Kinh Thánh, vậy mà họ vẫn là những nhân chứng hữu hiệu của Chúa Giê-xu, mà đức tin của họ hành động bởi tình yêu thương trong quyền năng của Đức Thánh Linh.

Ví dụ: Có những trải nghiệm siêu nhiên trong Đức Thánh Linh như những cuộc phục hưng, sự chữa lành, phép lạ, những lần được cất lên (trong tâm linh), nói tiếng lạ và những trải nghiệm đặc biệt trong sự cầu nguyện. Ai trải nghiệm những điều như thế, rồi một thời gian không có gì tương tự, thì

không được kết luận rằng bây giờ mình được yêu thương ít hơn. Những trải nghiệm ấy không bao giờ chứng minh rằng người ta được yêu thương nhiều hơn hay ít hơn. Nếu chúng không còn, mối quan hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời không hề thay đổi. Dù người ta có thể tìm lý do, nhưng không bao giờ nên vì thế mà tuyệt vọng. **Chúng ta sống bởi đức tin, không phải bởi mắt thấy và bởi những trải nghiệm.**

Không ai được bắt một Cơ Đốc nhân phải có những trải nghiệm hay sự hiểu biết nào đó (chẳng hạn phép báp-têm bằng Thánh Linh, nói tiếng lạ) để trở thành một Cơ Đốc nhân "trọn vẹn" hay "thật sự". Không ai được áp đặt người ta phải hiểu và cử hành bữa ăn của Chúa thế nào để trở thành một Cơ Đốc nhân "trung tín". Cũng vậy, không ai được quy định tiêu chuẩn về tóc tai và ăn mặc, nghi thức thờ phượng hay cách sắp xếp chỗ ngồi. Không ai được gây áp lực buộc một Cơ Đốc nhân phải cư xử thế nào trong chuyện chính trị để được biệt riêng khỏi thế gian. Trong khuôn khổ những lời chỉ dẫn của Kinh Thánh, có sự tự do rất lớn. Mọi sự thu hẹp hay sợ sệt về điều được phép và điều không được phép đều chứng tỏ một đức tin duy luật, yếu ớt, và không xứng với sự trưởng thành trọn vẹn của các con trai và con gái của Đức Chúa Trời.

Khi những điều như thế trở thành lý do để từ chối thông công với nhau, kể cả trong việc bẻ bánh, thì đó là chủ nghĩa duy luật của người Pha-ri-si và của những người Do Thái hóa. **Người này thì ở trong, người kia thì ở ngoài.** Trước sự hiệp nhất mà thư Ga-la-ti tha thiết kêu gọi (3:28), đó là một điều gây vấp phạm.

Một tinh thần hay xét đoán, lên án và loại trừ người khác, chính là thái độ của những người Do Thái hóa. Họ nói: Nếu anh đã chịu cắt bì, anh thuộc về chúng tôi và mọi sự đều ổn (dù những điều khác luật pháp nói thì chẳng quan trọng). Việc tuân giữ những hình thức và nghi thức của loài người biến thành sự giả hình trước mặt người ta và Đức Chúa Trời, nếu đó là tất cả sự sùng đạo mà người ta sống.

Nhiều cách tiếp cận là tốt, miễn là chúng không đi ngược lại đời sống trong Đấng Christ và niềm vui cùng sự tự do của Thánh Linh, hay thậm chí dập tắt chúng.

Ngày nay chủ nghĩa duy luật hầu như không còn là đề tài. Đúng hơn là phản ứng ngược lại: không còn phải giữ điều gì nữa, và sự tự do kết thúc

trong một lối sống ích kỷ và cá nhân chủ nghĩa, không có ý thức trách nhiệm. Như vậy, sự tự do bị hiểu sai và trở thành mối nguy hiểm. Phao-lô sẽ lưu ý điều này trong lá thư, để ngăn chúng ta khỏi ngã ngựa về phía bên kia.

Tóm lại: Không, là Cơ Đốc nhân, chúng ta cũng không làm trọn luật pháp vì lòng biết ơn, như người ta vẫn thường nói. Sự thật là, như Rô-ma 8:4 cho thấy, những người theo Đấng Christ và được Thánh Linh dẫn dắt, như những con trai trưởng thành của Đức Chúa Trời, tự nhiên làm trọn những đòi hỏi đạo đức của luật pháp. Làm sao luật pháp của Đức Chúa Trời và công việc của Thánh Linh lại mâu thuẫn với nhau được? Nhưng họ làm trọn luật đạo đức không phải vì đó là kim chỉ nam của họ, mà vì Thánh Linh và Đấng Christ sống trong họ. **Thời kỳ của luật pháp Môi-se đã qua đi mãi mãi. Luật pháp của Đấng Christ giờ đây là tinh hoa của một đời sống được Thánh Linh dẫn dắt.**

Sự tự do khỏi luật pháp không cổ vũ cho thứ **"ân điển rẻ tiền"**, mà theo đó chúng ta sống thế nào cũng được. Tự do không phải là giấy phép muốn làm gì thì làm. Tự do nâng đỡ và đòi hỏi. Tự do và ân điển ràng buộc chúng ta. Một cách mầu nhiệm, Thánh Linh của Đức Chúa Trời sinh ra trong chúng ta trái mà chính chúng ta được ngạc nhiên trong lòng biết ơn. Đó không phải là bị người khác định đoạt, mà là tự quyết định trong một đời sống mới. Đó là Đấng Christ trong chúng ta. Đó là Thánh Linh của quyền làm con, Đấng ở trong chúng ta và từ trong chúng ta kêu lên với Đức Chúa Cha: A-ba, Ba ơi, Cha ơi!

Ga-la-ti: Đại Hiến Chương (Magna Carta) của sự tự do Cơ Đốc và của Tin Lành

Tin Lành mà Phao-lô nhận được qua sự bày tỏ của Đức Chúa Trời đem lại sự cứu rỗi, sự xưng công chính, sự tha bổng trong Đấng Christ cho mọi người. Và món quà là Đức Thánh Linh như quyền năng để sống. Được làm con trai và con gái của Đức Chúa Trời, họ sống trong tự do, bởi đức tin được thấy rõ trong tình yêu thương và trái của Thánh Linh.

Điều cốt yếu là Đấng Christ, qua Thánh Linh, biến đổi đời sống chúng ta đến một sự tự do có trách nhiệm và một sự hiến mình để phục vụ, đến nỗi vượt qua những đòi hỏi nghiêm ngặt của luật pháp (và những điều loài người thêm vào).

Như vậy, luật pháp Môi-se, phép cắt bì và bản sắc dân tộc của Y-sơ-ra-ên như là dân duy nhất mang lời hứa và chuyển giao phước lành đã thuộc về quá khứ. Tất cả những điều đó chỉ còn là bóng của điều đã đến trong Đấng Christ. Không bao giờ có thể kết hợp hay pha trộn cả hai.

Các đề tài của thư và những điều đối nghịch

Cái cũ, cái đã qua, và cái mới đã đến trong Đấng Christ. Một cái nhìn tổng quát, không theo thứ tự đánh giá.

Đấng Christ	Môi-se
Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời	Luật pháp
Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời	Xác thịt, bản chất tội lỗi của con người
Đức tin, sự tin cậy, sự trung tín	Việc làm theo luật pháp, việc làm
Lời hứa, lời cam kết của Đức Chúa Trời	Luật pháp
Phước lành của Đức Chúa Trời	Sự rủa sả, hậu quả của việc vi phạm luật pháp
Sự tự do	Sự nô lệ
Quyền làm con trưởng thành	Sự nô lệ; Thân phận con trẻ dưới sự giám hộ.
Cơ nghiệp	Sự bất định
Sự Sáng Tạo Mới; Sự sống đời đời	Sự cắt bì/sự không cắt bì
Ân điển	Luật pháp
Sự hiệp nhất của Hội Thánh	Dân tộc Do Thái khép kín
Phép báp-têm trong nước	Phép cắt bì
Sự xưng công chính, sự tha bổng	Sự kết án
Tin Lành, sứ điệp vui mừng	Luật pháp
Thập tự giá tại Gô-gô-tha	Thời đại gian ác, xác thịt
Y-sác	Ích-ma-ên
Giê-ru-sa-lem ở trên cao	Giê-ru-sa-lem dưới đất, Si-na-i
Giao ước mới	Giao ước cũ
Sa-ra, người tự do	A-ga, người nữ tì, không tự do

Cơ Đốc nhân trong thư gửi người Ga-la-ti

Mỗi lá thư trong Tân Ước mô tả theo cách riêng của mình điều Đức Chúa Trời đã làm nên từ chúng ta, những con người, khi Ngài kéo chúng ta đến với Ngài. Chúng ta đã được ban cho những gì và nhờ ân điển chúng ta đã trở nên gì. Quả thật đó là cả một "bản danh mục cứu rỗi", tự nó đã khiến người ta kinh ngạc. Ai có bao giờ nghĩ rằng Đức Chúa Trời đời đời đã dành sẵn cho chúng ta nhiều đến thế, và vì đó thậm chí đã ban chính Con Ngài. Sau đây là tất cả những đoạn trong thư Ga-la-ti nói về người tin. Đức Chúa Trời muốn chúng ta tin điều đó, xây dựng trên điều đó và kinh nghiệm điều đó trong đời sống mình. **Toàn bộ sự phong phú của ơn cứu rỗi** đã được ban cho chúng ta. Giờ đây, điều cần làm là chiếm hữu nó một cách thật thực tế trong đời sống hằng ngày. Và sống (trải nghiệm) nó.

- Chúa Giê-xu đã hiến chính mình vì tội lỗi chúng ta (1:4).
- được cứu ra khỏi thế gian gian ác hiện tại (hay thời đại hiện tại) (1:4)
- sự tự do trong Đấng Christ Giê-xu (2:4; 5:1)
- được xưng công chính bởi đức tin nơi Đấng Christ (2:16-17)
- đã chết đối với luật pháp (2:19)
- sống cho Đức Chúa Trời (2:19)
- đã bị đóng đinh với Đấng Christ (2:19)
- Đấng Christ sống trong người tin (2:20)
- được Đấng Christ yêu thương (2:20)
- đã nhận Thánh Linh (3:2, 5)
- những người được phước bởi đức tin (3:9)
- được chuộc khỏi sự rủa sả của luật pháp (3:13)
- đã nhận lời hứa về Đức Thánh Linh (3:14)
- sự sống không bởi luật pháp, mà bởi đức tin (3:21-22)
- con trai của Đức Chúa Trời bởi đức tin (3:26)
- Chúng ta đã mặc lấy Đấng Christ (3:27).
- Chúng ta ở trong Đấng Christ (3:28; 5:6).
- Chúng ta thuộc về Đấng Christ (là sở hữu của Ngài) (3:29; 5:24).
- được chuộc để hưởng quyền làm con (4:5-6)

- Thánh Linh của Con ở trong lòng chúng ta (4:6).
- Đức Chúa Trời là Cha yêu dấu của chúng ta (4:6).
- người thừa kế nhờ Đức Chúa Trời (4:7)
- Đấng Christ thành hình trong chúng ta (4:19).
- được sinh theo (bởi) Thánh Linh (4:29)
- được Đức Chúa Trời kêu gọi (5:8, 13)
- Chúng ta hành động bởi Thánh Linh (5:16, 25).
- Thánh Linh dẫn dắt chúng ta (5:18).
- Chúng ta sống bởi Thánh Linh (5:25).
- người thừa kế Nước Đức Chúa Trời (5:21)
- sự sống đời đời (trong sự sống lại) (6:8)
- người nhà trong đức tin (6:10)
- đã bị đóng đinh đối với thế gian (6:14)
- một tạo vật mới (6:15)

Lời chào, lời xưng hô và lời chúc phước 1:1-4

Đây là Phao-lô viết cho anh em. Một người được Chúa Giê-xu Christ sai đi. Sứ đồ của Ngài. Trong sự hiệp một với Đức Chúa Trời và Cha của Ngài, Ngài đã giao phó cho tôi sứ điệp vui mừng, **Tin Lành của Ngài.**

Không phải một người nào đó hay một nhóm người nào đó đã sai tôi đi. Nhưng là Đức Chúa Cha, Đấng đã khiến Chúa Giê-xu sống lại từ cõi chết và xác nhận Ngài là Con Đức Chúa Trời và là Đấng Mê-si-a. Qua Ngài, thời đại **của ân điển** đã được công bố. Một **sự sáng tạo mới** đã được lập nên trong Đấng Christ.

Tôi chào anh em cùng với tất cả các anh em đang ở đây với tôi. Với họ, tôi được hiệp một trong **một Tin Lành duy nhất**. Tôi chào tất cả các Hội Thánh ở Ga-la-ti.

Ân điển và **bình an** từ Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ Chúa Giê-xu Christ, Chúa chúng ta: Nguyện Ngài ban cho anh em mỗi ngày sự che chở, sự chăm sóc, sự giúp đỡ và sự bình yên vô sự, dù anh em ở đâu và làm gì!

Sự tha thứ và sự giải phóng, vì Đức Chúa Trời muốn như vậy 1:4-5

Hỡi anh em Ga-la-ti, tôi viết cho anh em điều quan trọng nhất trước hết, để chúng ta không bao giờ quên điều thật sự cốt yếu là gì; sự an ninh của chúng ta nằm ở đâu và ý định trong lòng Đấng Cứu Chuộc của chúng ta là gì: Ngài, Chúa của chúng ta, **Giê-xu, đã hiến chính mình vì tội lỗi và sai phạm của chúng ta, vì những điều gian ác và những vi phạm của chúng ta.** Cho đến chết. Vì tình yêu vô điều kiện. Như một của lễ tự nguyện và vô tội. Chỉ một mình Ngài, Đấng vô tội, mới có thể gánh lấy gánh nặng lớn lao của tội lỗi chúng ta và qua cái chết trên thập tự giá cất bỏ nó khỏi thế gian mãi mãi. Và Ngài đã làm điều đó! Chúng ta không thể xóa bỏ tội lỗi và những bước sa ngã của mình – dù chúng ta đã làm được bao nhiêu việc làm theo luật pháp và giữ kỷ luật đạo đức hay tôn giáo đến đâu. **Chúng ta cần Đấng Mê-si-a – ngoài ra không cần gì khác!**

Như thế Ngài đã cứu và kéo chúng ta ra khỏi thế gian gian ác. Bằng cách cất đi tội lỗi của chúng ta, là những thứ đã trói buộc và xiềng xích chúng ta vào thế gian này. Ngài không muốn để chúng ta ở lại nơi người ta sống trong tội lỗi mà không suy nghĩ. Bị nô lệ trong đó mà không hề biết. Đấng Giải Phóng của chúng ta đã ban cho chúng ta một **khởi đầu mới trong vương quốc tình yêu của Ngài**. Ngài muốn có chúng ta cho chính Ngài. Ngài đã giải phóng chúng ta khỏi thế gian sa ngã và xa cách Đức Chúa Trời. Khỏi một nền văn hóa và một xã hội không biết Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống. Như ngày xưa Đức Chúa Trời đã giải phóng Y-sơ-ra-ên khỏi Ai Cập, thì ngày nay ý muốn của Ngài cũng là cứu cả thế gian – dù chúng ta là dòng dõi người Do Thái hay đến từ các dân tộc.

Đó là ý muốn của Đức Chúa Trời và Cha chúng ta! Ý định cứu rỗi không thể từ bỏ và không thể dò lường của Ngài. Vì vậy, vinh hiển và tôn quý thuộc về Ngài bằng mọi cách có thể, bây giờ và đời đời! A-men.

Chỉ có một Tin Lành duy nhất 1:6-10

Tôi hết sức kinh ngạc vì anh em đã quay lưng lại với chính ân điển này của Chúa Giê-xu Christ trong một thời gian ngắn như thế. Cho đến nay tôi tưởng một điều như vậy là không thể. Bất ngờ y như Y-sơ-ra-ên ngày xưa. Dù được giải cứu một cách lạ lùng, chỉ trong thời gian rất ngắn họ đã lìa bỏ Đức Chúa Trời của mình. Họ thay thế Ngài một cách dễ dàng bằng một con bò con bằng vàng, trong lúc Môi-se ở trên núi Si-na-i.

Anh em cũng vậy: Dù Đức Chúa Trời của các tổ phụ đã gọi anh em trong Đấng Mê-si-a Giê-xu đến với ân điển lớn lao của Ngài, nay anh em lại dấn thân vào một Tin Lành **mà thật ra chẳng phải là Tin Lành gì cả**. Anh em để cho mấy người kia làm rối trí mình, là những kẻ bóp méo **Tin Lành bất khả xâm phạm về ân điển của Đấng Christ**.

Tôi nói với anh em: Bất kể ai đến với anh em, dù là một thiên sứ như ngày xưa ở núi Si-na-i, dù chính **chúng tôi** có đến với anh em một lần nữa và rao giảng cho anh em điều gì khác với lúc ban đầu – **thì người ấy đáng bị rủa sả!** Người ấy không có phần gì trong những điều Tin Lành của Chúa Giê-xu Christ ban cho chúng ta trong ân điển. Họ sẽ bị hủy diệt cùng với sứ điệp lừa dối của họ. Không gì của họ sẽ còn lại.

Tôi đã nói rồi và bây giờ tôi nói lại lần nữa: Nếu có ai đến với anh em và rao giảng cho anh em một Tin Lành khác, trái ngược với điều tôi đã rao giảng và anh em đã tiếp nhận: Người ấy đáng bị rủa sả! Điều dành cho người ấy không gì khác hơn là sự phán xét và sự kết án của Đức Chúa Trời. Vì họ phá hủy điều tốt đẹp nhất mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta. Họ dẫn người ta thẳng vào sự hư mất. **Rời xa ân điển, đi vào chủ nghĩa duy luật**.

Trước một mối đe dọa như thế đối với Tin Lành, lẽ nào tôi nên nói bớt gay gắt đi để làm vừa lòng người ta? Tôi chỉ phải làm đẹp lòng một mình Đức Chúa Trời mà thôi! Nếu tôi tìm cách làm vừa lòng người ta, chẳng hạn anh em hay những sứ giả giả mạo kia, thì tôi không phải là đầy tớ của Chúa Giê-xu Christ. Không bao giờ!

Thưa anh chị em yêu dấu, anh em phải biết rằng Tin Lành mà tôi rao giảng không phải là một thứ của loài người. Không phải điều gì do loài người phát

minh hay nghĩ ra. Vì sao vậy? Vì tôi không học hay nhận Tin Lành ấy từ một con người. **Tôi đã nhận Tin Lành ấy qua sự bày tỏ của Chúa Giê-xu Christ, Đấng Mê-si-a.** Trực tiếp từ chính Ngài.

Câu chuyện và sự quay về của tôi: Từ kẻ bắt bớ Đấng Mê-si-a trở thành sứ giả của Ngài 1:11-16

Chắc chắn anh em đã nghe về đời sống của tôi khi còn là một người Do Thái và một người Pha-ri-si. Tôi đã bắt bớ và tàn phá hội chúng của Đức Chúa Trời, các thánh đồ của Ngài, đến tột cùng. Tôi không bỏ sót điều gì để tấn công và tiêu diệt họ. Nói chung, tôi đã thăng tiến trong Do Thái giáo. Tôi được công nhận và tán thưởng nhiều hơn hẳn những người cùng lứa tuổi. Tên tuổi tôi được nể trọng khắp nơi. Tôi nổi tiếng là một người nhiệt thành, một người Xê-lốt, giữ những truyền thống của tổ phụ một cách cực kỳ nghiêm ngặt. Bằng mọi giá. Tôi là một người nhiệt thành, như thầy tế lễ Phi-nê-a, con trai Ê-lê-a-sa, ngày xưa, người đã giết người đàn ông Y-sơ-ra-ên gian dâm và người đàn bà Ma-đi-an trước mắt mọi người. Như trong Dân Số Ký 25.

Nhưng Đức Chúa Trời đã chặn tôi lại ngay trên đỉnh điểm của lòng nhiệt thành ấy. Trên đường đến Đa-mách. Ở đó tôi cũng muốn tiêu diệt các hội chúng của Cơ Đốc nhân. Tôi chỉ có thể giải thích điều đó bằng cách này: Đức Chúa Trời đã để mắt đến tôi ngay từ khi tôi được thai dựng và đã định cho tôi phục vụ Tin Lành. Bởi ân điển. Hoàn toàn không xứng đáng. Đức Chúa Trời đã chặn tôi lại bằng cách bày tỏ Con Ngài, Đấng Mê-si-a, trong tôi. Trước con mắt bên trong của tôi. Trong lòng và trong tâm trí tôi, Con Ngài, Đấng Mê-si-a, bỗng hiện ra. Ngài đứng trước mặt tôi, trong ánh sáng chói lòa. Ngài phán với tôi. Lời Ngài trong khoảnh khắc đã chấm dứt sự thù nghịch của tôi và lòng nhiệt thành muốn hành hạ hội chúng của Đức Chúa Trời. **Tôi phải trở thành điều hoàn toàn ngược lại: Một sứ giả của Tin Lành Ngài. Và là cho các dân tộc, các goyim, các dân, những người không phải Do Thái và những kẻ thờ thần tượng.**

Tin Lành của Phao-lô không đến từ Giê-ru-sa-lem, nhưng trực tiếp từ trời, từ Đấng Mê-si-a 1:17-24

Sau trải nghiệm chấn động ấy tôi đã làm gì? Tôi đã không làm điều mà theo lẽ tự nhiên người ta sẽ làm hay chờ đợi. Đó là đi đến **Giê-ru-sa-lem**. Đến với các sứ đồ và Hội Thánh đầu tiên, để trình bày về mình ở đó và nhận chỉ dẫn cho những bước tiếp theo.

Tôi lập tức rời Đa-mách đi đến **A-ra-bi**. Như Ê-li ngày xưa, người sau chiến thắng lớn trên núi Cạt-mên đã sợ hãi chạy trốn khỏi Giê-sa-bên. Rất xa, đến tận núi Hô-rếp, để gặp Đức Chúa Trời ở đó. Tôi tìm kiếm sự hiện diện của Ngài – trong nơi vắng vẻ và tĩnh lặng. Con người bên trong của tôi phải được dọn dẹp, được biến đổi và được đổi mới. Vì lòng nhiệt thành điên cuồng đã làm tôi chai cứng đến nỗi chính Đức Chúa Trời phải biến đổi và chữa lành tôi. Tin Lành về sự vinh hiển của Đấng Christ cũng như tầm vóc của ân điển đã được bày tỏ cho tôi ở đó trong mọi chi tiết vinh hiển của nó. Tôi đã tìm thấy Đấng Christ như tôi chưa từng biết Ngài! Kinh Thánh và Torah nói tiên tri về Ngài và làm chứng về Ngài. Đấng Christ ấy tôi cũng đã rao giảng tại A-ra-bi.

Từ đó tôi trở lại **Đa-mách**, nơi Đức Chúa Trời đã mở mắt tôi và chữa lành sự mù lòa của tôi sau cuộc gặp gỡ Đấng Mê-si-a. Rồi mãi đến ba năm sau khi tôi quay về, tôi mới lên **Giê-ru-sa-lem** lần đầu tiên. Tôi muốn gặp **Phi-e-rơ**, người đứng đầu các sứ đồ. Tôi đã có thể làm quen với ông trong khoảng thời gian 15 ngày. Chúng tôi trò chuyện không ngừng. Lúc ấy tôi đã có hàng ngàn câu hỏi về Đấng Mê-si-a, Đấng mà Phi-e-rơ biết rất gần gũi. Tôi không gặp sứ đồ nào khác trong Mười Hai Sứ Đồ. Nhưng tôi còn gặp một người đã biết Đấng Mê-si-a lâu hơn cả Phi-e-rơ, đó là Gia-cơ, em của Ngài. Dù không phải là sứ đồ như nhóm Mười Hai, ông là một người lãnh đạo của Hội Thánh môn đồ tại Giê-ru-sa-lem.

Mọi điều tôi viết cho anh em đều là sự thật!

Sau đó, khi đã rời Giê-ru-sa-lem, tôi đến các miền **Sy-ri và Si-li-si. Quê hương cũ của tôi.**

Những người được chọn ở Giu-đê, các thánh đồ trong Đấng Christ, không biết mặt tôi. Thời gian tôi ở Giê-ru-sa-lem quá ngắn. Họ chỉ nghe điều này: Kẻ trước kia bắt bớ và hành hạ chúng ta, nay đang rao giảng và truyền bá đức tin nơi Đấng Mê-si-a Giê-xu. Chính đức tin mà xưa kia hắn muốn tiêu diệt cùng với chúng ta. Vì điều đó họ ngợi khen Đức Chúa Trời, Đấng đã làm nơi tôi một phép lạ như thế về sự quay về và sự sáng tạo mới.

Lần thứ hai ở Giê-ru-sa-lem, với Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng 2:1-10

Mãi đến 14 năm sau, tôi mới lên **Giê-ru-sa-lem** lần thứ hai. Cùng với **Ba-na-ba**. Chúng tôi dẫn theo chàng trai trẻ **Tít**, một người phụ tá trung tín của chúng tôi. Ý định đi lên Giê-ru-sa-lem không phải đến từ tôi. Có sự bày tỏ từ trên cao cho tôi biết rằng tôi phải đi.

Ở đó tôi đã trình bày cho họ **Tin Lành** mà tôi đã nhận từ Đấng Christ để rao giảng cho người Do Thái và các dân tộc. Tôi làm điều đó nhất là trước những người có danh vọng, những người lãnh đạo Hội Thánh tại Giê-ru-sa-lem, để chuyến thăm của tôi không trở nên vô ích.

Tít, vốn sinh ra là người Hy Lạp và không chịu cắt bì, cũng không bị ép phải chịu **phép cắt bì** tại Giê-ru-sa-lem. Không bởi các sứ đồ, cũng không bởi Gia-cơ.

Nhưng có những kẻ đã tìm cách làm điều đó. Vì nhân dịp **Hội nghị các sứ đồ, có những anh em giả đã lẻn vào** giữa đám đông anh em. Những anh em giả mạo, chỉ có một ý định: Họ muốn dò xét sự tự do của chúng tôi, tức là không chịu cắt bì. Họ rình rập chúng tôi để tìm cho ra Tít đã chịu cắt bì hay chưa, rồi ép buộc anh ấy. Theo quan niệm sai lạc của họ về sự sùng đạo, họ muốn đặt chúng tôi dưới ách và gánh nặng của luật pháp.

Khi cuối cùng họ phát hiện ra Tít chưa chịu cắt bì, họ liền đòi hỏi điều đó. Điều ấy cũng dễ đoán trước. Nhưng chúng tôi đã cương quyết phản đối và bác bỏ đòi hỏi của họ. Vì **đây là vấn đề của lẽ thật, của cốt lõi Tin Lành.** Chúng tôi đã bảo vệ điều đó. Cũng là vì anh em ở Ga-la-ti. Tin Lành không đòi hỏi phép cắt bì và việc tuân giữ luật pháp.

Những người lãnh đạo đã nhóm lại, tức là những người được gọi là có danh vọng, mà tôi đã trình bày Tin Lành của mình cho họ, không đặt thêm cho tôi một đòi hỏi nào. Càng không đòi tôi phải giữ và dạy phép cắt bì.

Vì họ nhận ra rằng Tin Lành cho các dân tộc, những người không chịu cắt bì, đã được giao phó cho tôi. Và theo cùng một cách như Phi-e-rơ được kêu gọi để rao giảng Tin Lành cho người Do Thái, những người chịu cắt bì. Vì

chính Đức Chúa Trời, Đấng đã hành động qua Phi-e-rơ cho người Do Thái, tại Giu-đê, cũng đã hành động y như vậy qua tôi giữa các dân tộc.

Khi Gia-cơ, em của Chúa, cùng hai sứ đồ Phi-e-rơ và Giăng thấy ân điển đã được ban cho tôi, họ đã đưa cho tôi **tay phải của sự thông công**. Bằng cái bắt tay, họ xác nhận với tôi và Ba-na-ba rằng việc phục vụ giữa các dân tộc là sự kêu gọi của chúng tôi. Cũng như họ phục vụ người Do Thái. Những người lãnh đạo **tại Giê-ru-sa-lem đã công nhận chức vụ và chức sứ đồ của tôi**. Vậy họ không đòi chúng tôi phải thúc ép những người không chịu cắt bì phải chịu cắt bì. Đòi hỏi duy nhất của họ là chúng tôi đừng quên những người nghèo. Ngoài ra không có gì khác. Và dĩ nhiên chúng tôi đã vui lòng giữ điều đó.

Phi-e-rơ với Phao-lô tại An-ti-ốt – việc phá vỡ sự đồng bàn phá hủy trọng tâm của Tin Lành 2:11-14

Một thời gian sau, Sê-pha, tức là sứ đồ **Phi-e-rơ**, đến An-ti-ốt, nơi Ba-na-ba và tôi đang ở. Ở đó đã xảy ra một **vụ xung đột công khai**. Vì tôi đã chống lại ông trước mặt mọi người một cách dứt khoát. Qua cách cư xử của mình, ông đã tự kết án chính mình. Chuyện đã xảy ra như sau: Chúng tôi đang cùng nhiều anh chị em ăn chung với nhau. Phi-e-rơ cũng có mặt. Khi mấy người từ Giê-ru-sa-lem, từ chỗ Gia-cơ, em của Chúa, đến nơi, ông bỗng tách mình ra khỏi sự đồng bàn mà chúng tôi vẫn giữ với các Cơ Đốc nhân gốc dân ngoại. Vì ông sợ những anh em thuộc phe cắt bì mới đến này, là những người vì lý do luật pháp và truyền thống mà từ chối ngồi chung bàn với những người không chịu cắt bì. Bỗng nhiên những người Do Thái khác trong bàn ăn cũng theo ông và nhập bọn với ông. Ngay cả người bạn thân tín nhất và bạn đồng chiến đấu của tôi là Ba-na-ba, một người Lê-vi, cũng bị lôi cuốn vào sự giả hình này, khiến tôi thất vọng. Họ làm như thể họ không hề ngồi chung bàn với các Cơ Đốc nhân gốc dân ngoại. Những người Do Thái đã chịu cắt bì, vì sợ người ta, đã tách mình khỏi những anh em không chịu cắt bì từ các dân tộc, và **như vậy là chối bỏ lẽ thật của Tin Lành**. Đó là lẽ thật rằng **Đức Chúa Trời tiếp nhận các dân tộc làm dân của Ngài,** không cần phép cắt bì, không cần luật pháp Môi-se và không cần các truyền thống Do Thái. Khi tôi thấy họ không cư xử theo lẽ thật của Tin Lành, tôi đã đối chất với Phi-e-rơ mặt đối mặt và nói công khai về chuyện gây vấp phạm này. Chính tại Giê-ru-sa-lem, chúng tôi vừa giải quyết dứt khoát một lần cho mãi mãi câu hỏi các môn đồ từ các dân tộc có phải giữ luật pháp Môi-se hay không. Không, các dân tộc không phải giữ luật pháp. Trước mặt mọi người có mặt, tôi nói với ông: Anh là người Do Thái mà sống như các dân tộc, bằng cách ở đây ngồi chung bàn với họ. Bây giờ anh tách mình khỏi họ và đứng về phía các anh em cùng đức tin người Do Thái, như vậy là anh ép các dân tộc phải sống theo các truyền thống Do Thái. **Họ buộc phải hiểu cách cư xử của anh là: người ta phải sống theo lối Do Thái mới thuộc về dân của Đức Chúa Trời.** Đó là sứ điệp không

lời của anh gửi cho các Cơ Đốc nhân gốc dân ngoại. Cách cư xử của anh là một tín hiệu! Một tín hiệu sai.

Sự xưng công chính đến với mọi người chỉ bởi đức tin nơi Đấng Christ 2:15-18

Chúng tôi, Phi-e-rơ, Phao-lô, Y-sơ-ra-ên, từ khi sinh ra đã là người Do Thái và vì thế là dân được Đức Chúa Trời chọn. Chúng tôi không phải là tội nhân như các dân tộc, không có luật pháp, không được Đức Chúa Trời chọn. Nhưng rốt cuộc điều đó chẳng ích gì cho chúng tôi cả. Tin Lành nói điều khác. Chúng tôi đều biết rằng con người không được Đức Chúa Trời tuyên bố là công chính nhờ việc làm theo luật pháp hay nhờ lối sống Do Thái. Điều đó chỉ xảy ra duy nhất qua đức tin nơi Chúa Giê-xu Christ. Chính chúng tôi cũng đã tin Đấng Mê-si-a y như các dân tộc, để chúng tôi được xưng công chính chính nhờ đức tin ấy – chứ không phải nhờ việc làm theo luật pháp như phép cắt bì. Chỉ như vậy chúng tôi mới thuộc về dân của Đức Chúa Trời. **Tin Lành rõ ràng và không khoan nhượng: Nhờ tuân giữ luật pháp Môi-se, tức là nhờ việc làm theo luật pháp, sẽ không bao giờ có một người nào trên khắp đất được xưng công chính. Hay được hòa giải với Đức Chúa Trời.** Cũng không phải nhờ sự sùng đạo của người Do Thái hay của người Pha-ri-si. Mối quan hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời, sự gắn bó của chúng ta với Ngài, chỉ được phục hồi và thiết lập bởi đức tin.

Nếu người Do Thái chúng tôi dốc hết sức để được xưng công chính trong Đấng Christ, thì rõ ràng chúng tôi không tốt hơn ai. Kể cả khi đã chịu cắt bì và là những người có luật pháp. Vậy nếu chúng tôi được xưng công chính mà không cần luật pháp, thì luật pháp có còn quan trọng gì với chúng tôi nữa không? Hay khi ấy điều lành điều dữ không còn quan trọng nữa? Hoàn toàn không! Không bao giờ.

Tôi đã rời bỏ luật pháp và những đòi hỏi của nó, phải, đã phá bỏ cả hệ thống luật pháp. Tôi sẽ giải thích ngay điều đó đã xảy ra thế nào. Nhưng nếu bây giờ tôi lại dựng nó lên (như đã xảy ra tại An-ti-ốt, khi các anh em từ Giê-ru-sa-lem đến và các Cơ Đốc nhân gốc Do Thái tách mình khỏi các Cơ Đốc nhân khác), thì tôi là kẻ vi phạm. Tôi sẽ xem thường luật pháp của Đấng Christ và Tin Lành của Ngài.

Tin Lành: Ân điển của Đức Chúa Trời, tình yêu của Đấng Christ, thập tự giá của Ngài và đức tin 2:19-21

Tôi, Phao-lô người Do Thái, đã "chết" bởi đòi hỏi công chính của luật pháp. Có thể nói luật pháp đã đẩy tôi vào chỗ chết. Luật pháp đòi cái chết của tôi, vì tôi là kẻ vi phạm luật pháp. Tôi không giữ được luật pháp. Càng không giữ được trọn vẹn. Vì vậy "tôi đã chết". Có thể nói tôi đã chết đối với luật pháp, đối với những đòi hỏi của nó và đối với sự rủa sả công chính và kết án của nó. Nhưng một phép lạ, một sự đổi thay đã xảy ra: Giờ đây tôi sống cho Đức Chúa Trời! Tôi được tự do để sống cho Đức Chúa Trời và vâng lời Ngài. Sao có thể như vậy được? Giải thích thế nào đây, khi tôi vẫn còn sống và đang viết lá thư này? Lý do là: **Tôi đã "bị đóng đinh" với Đấng Christ**. Nghĩa là, về mặt thuộc linh, tôi được đồng nhất với Đấng Christ trong sự chết của Ngài: Cái chết của Ngài trên thập tự giá là cái chết của tôi. Trên thập tự giá của Đấng Christ, đời sống cũ chưa được cứu chuộc của tôi, đời sống của một kẻ vi phạm và tội nhân, đã chấm dứt. **Trong cái chết của Ngài** vì tôi. Đức Chúa Trời đã làm cho điều đó trở nên có thể. Có thể nói Ngài đã kể sự chết và sự sống lại của Chúa Giê-xu cho tôi, như thể đó thật sự là sự đóng đinh **và** sự sống lại của chính tôi.

Giờ đây tôi sống cho Đức Chúa Trời – nhưng không phải như Sau-lơ cũ nữa – mà là Đấng Christ, Đấng đã sống lại, sống trong tôi! **Ngài là sự hiện hữu mới của tôi.** Ngài định đoạt con người mới của tôi. Ngài là sức mạnh cho đời sống tôi như một người đã được tha bổng và được xưng công chính.

Sự hiện hữu của tôi trong thân thể yếu đuối, tổn thương và hay chết này, tôi sống trong đức tin. Trong sự tin cậy vững vàng nơi Con Đức Chúa Trời. Chỉ một mình Ngài xứng đáng với sự tin cậy của tôi. **Tôi đặt trọn đời sống mình chỉ nơi Ngài, vì Ngài đã yêu tôi. Chỉ một mình Ngài đã yêu tôi vô điều kiện như thế và đã hiến chính mình vì tôi, cho lợi ích của tôi và thay cho tôi, cho đến chết.** Hãy hình dung xem, bạn và tôi, tất cả chúng ta, Ngài đã yêu vô điều kiện bằng cái giá là mạng sống của Ngài. Phải, Ngài đã chết vì chúng ta – và cho chúng ta.

Tôi sẽ không làm cho ân điển của Đức Chúa Trời, điều mà chúng ta đã nhận ra ngay trong giao ước cũ và cả trong luật pháp, trở nên vô hiệu. Nhưng nếu sự công chính có giá trị trước mặt Đức Chúa Trời, là sự công chính cứu chúng ta và ban sự sống mới, có thể đạt được nhờ việc làm theo luật pháp, thì Đấng Christ đã chết vô ích. Cái chết khủng khiếp của Ngài trên thập tự giá hẳn đã là vô ích. Khi ấy sẽ không có Tin Lành. **Vậy ân điển của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ là cơ hội duy nhất của chúng ta để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. Ở đây luật pháp bày tỏ sự bất lực của nó: Luật pháp không thể cứu chuộc! Luật pháp thậm chí không thể giúp chúng ta được cứu chuộc.**

Đức Chúa Trời ban chính mình cho người Ga-la-ti (người Gaul) không phải Do Thái trong Đấng Christ chịu đóng đinh – không phải trong luật pháp 3:1-5

Hỡi người Ga-la-ti ngây thơ kia, anh em như bị thôi miên vậy. Như thể anh em không còn là chính mình nữa! Tôi đã đem đến cho anh em chính Chúa Giê-xu, Cứu Chúa. **Tôi đã vẽ Ngài ra trước mắt anh em là Đấng chịu đóng đinh – Ngài, Đấng đã chết vì chúng ta. Qua sự hy sinh của mình, Ngài đã làm cho mọi sự trở nên tốt lành và đã che phủ tội lỗi chúng ta.** Tôi không thể đem đến cho anh em điều gì tốt hơn. Đức Chúa Trời đã đến với anh em đầy ân điển như thế. Và anh em đã biết ơn tiếp nhận Ngài bởi đức tin.

Vì vậy tôi muốn biết một điều từ anh em: Lý do nào khiến anh em đã nhận được Thánh Linh của Đức Chúa Trời? Hãy nhớ lại! Có phải nhờ những việc lành và sự trung thành với luật pháp của anh em không? Hay là vì anh em đã tin điều tôi rao giảng cho anh em? Đừng ngây thơ như thế. **Anh em đã bắt đầu đời sống theo Chúa Giê-xu trong đức tin nhờ Đức Thánh Linh. Và bây giờ anh em lại muốn đi tiếp và đến đích bằng sức riêng và sự trung thành với luật pháp sao?** Anh em thật sự muốn rơi trở lại vào điều thuộc về xác thịt, vào những hình thức bên ngoài của sự sùng đạo sao? Lẽ nào anh em đã kinh nghiệm món quà tuyệt vời của đức tin và sự nhận biết Đấng Mê-si-a một cách vô ích? Tôi không muốn hình dung rằng mọi điều, kể cả những đau khổ anh em đã chịu vì Tin Lành, đều đã vô ích. Nhưng sẽ là như vậy, nếu bây giờ anh em tiếp tục với luật pháp và phép cắt bì.

Chính Đức Chúa Trời là Đấng ban cho anh em mọi sự! Đấng ban Thánh Linh Ngài cho anh em và làm những phép lạ giữa anh em. Chính Ngài là Đấng ban những đổi thay đầy phước hạnh trong đời sống anh em, trong gia đình và Hội Thánh. Anh em nghĩ điều đó là nhờ đâu? Nhờ sự sùng đạo đáng nể của anh em chăng? Vì anh em giữ luật pháp? Vì anh em chịu cắt bì? Anh em đâu phải là người Do Thái! Và anh em chẳng có liên quan gì đến luật pháp khi anh em tin Tin Lành! **Chỉ đức tin của anh em nơi Tin Lành, nơi Đấng Christ chịu đóng đinh và đã sống lại, đã thay đổi mọi sự. Nhờ đó sự tha thứ, bình an và sự sống đã đến với anh em. Qua Đức Thánh Linh trong**

anh em. Điều đó đâu có thay đổi gì bây giờ. Chủ nghĩa duy luật của anh em không thể đem lại cho anh em phước lành của Đức Chúa Trời và còn làm cho sự nhận biết này trở nên vô hiệu! Tất cả vẫn là món quà ân điển của Đức Chúa Trời dựa trên đức tin của anh em.

Áp-ra-ham được xưng công chính bởi đức tin – chúng ta là con trai và con gái của ông, chỉ bởi đức tin 3:6-9

Cũng như anh em, Áp-ra-ham đã tin Đức Chúa Trời. Từ rất lâu rồi. Ông xuất thân từ các dân tộc – như anh em. Ông là tổ phụ của Y-sơ-ra-ên và của người Do Thái. Đức Chúa Trời đã xưng ông là công chính dựa trên đức tin của ông. Không có luật pháp! Vì khi ấy luật pháp còn chưa có. Không có phép cắt bì. Vì phép cắt bì đến sau này. Đức tin mới là điều được kể. Phán quyết của Đức Chúa Trời về Áp-ra-ham là: Áp-ra-ham là người công chính, ông đứng trong mối quan hệ đúng đắn với Ta, vì ông tin cậy Ta vô điều kiện. Cũng như lòng anh em đã được biến đổi, Áp-ra-ham cũng đã kinh nghiệm như vậy. Vậy khi ấy chính xác là chuyện gì? Áp-ra-ham chán nản vì đã già cả mà vẫn không có con nối dõi. Kinh Thánh thuật lại trong Sáng Thế Ký 15:

"Sau các việc ấy, có lời CHÚA phán với Áp-ram trong một khải tượng: Hỡi Áp-ram, đừng sợ, chính Ta là cái khiên của ngươi; phần thưởng của ngươi sẽ rất lớn. 2 Áp-ram thưa: Lạy CHÚA Đức Chúa Trời, Ngài có thể ban gì cho con? Con sắp qua đời mà không có con cái, và người thừa kế nhà con là Ê-li-ê-se, người Đa-mách. 3 Áp-ram lại nói: Kìa, Ngài chẳng ban cho con dòng dõi nào; vậy đầy tớ trong nhà con sẽ thừa kế con. 4 Nhưng kìa, lời CHÚA phán với ông: Người ấy sẽ không thừa kế ngươi, **nhưng chính con trai do ngươi sinh ra sẽ là người thừa kế ngươi**. 5 Ngài dẫn ông ra ngoài và phán: Hãy ngước lên trời và đếm các ngôi sao, nếu ngươi đếm được! Rồi Ngài phán với ông: **Dòng dõi ngươi cũng sẽ đông như vậy.** 6 **Áp-ram tin CHÚA, và Ngài kể điều đó là sự công chính cho ông.**"

Ông đã tin cậy Đức Chúa Trời vô điều kiện. Ông dành chỗ cho Đức Chúa Trời hành động trong lịch sử, và bất chấp mọi lý lẽ và mọi sự trông đợi của con người, ông đã buông mình vào vòng tay Đức Chúa Trời với một lòng tin cậy nguyên sơ. Tin như thế chính là thước đo và là tấm gương. Qua đó anh em có thể nhận biết: **Tất cả những ai tin như ông đều là con trai và con gái của Áp-ra-ham.**

Trong Kinh Thánh, Đức Chúa Trời đã báo trước cho Áp-ra-ham rằng một ngày kia các dân tộc sẽ được xưng công chính bởi đức tin. Vì Ngài đã phán

với ông: **Mọi dân tộc sẽ nhờ ngươi mà được phước.**

Vì vậy, tất cả những ai tin như Áp-ra-ham sẽ được phước. Khi ấy anh em thuộc về dòng dõi không đếm xuể của Áp-ra-ham.

Luật pháp đem lại sự rủa sả, đức tin đem lại sự tha bổng – Đấng Christ mang lấy sự rủa sả trên thập tự giá 3:10-14

Ngược lại với điều đó là: Tất cả những ai quay sang luật pháp, tất cả những ai muốn được công chính nhờ luật pháp, đều tự đặt mình dưới **sự rủa sả của luật pháp**. Vì lời của Đức Chúa Trời rất rõ ràng: Hễ ai không bền giữ **mọi điều** đã chép trong luật pháp và không làm theo những gì luật pháp đòi hỏi, thì người ấy bị rủa sả. Từng điều răn một của luật pháp đều phải được giữ. Người ta không thể chỉ chọn riêng ra một điều răn.

Dựa vào luật pháp, tức là dựa vào việc làm theo luật pháp, không ai được tuyên bố là công chính. Xưa cũng như nay! Kinh Thánh nói – dù Cựu Ước với luật pháp của nó đã có từ lâu –: **Người công chính sẽ sống bởi đức tin nơi Ta**. Sự tin cậy không lay chuyển nơi Đấng Christ và lòng trung tín với Đấng Christ có nghĩa là Đấng Christ là sự sống của tôi. Người công chính bởi đức tin sẽ sống! **Sống trong đức tin!**

Nguyên tắc của luật pháp trước sau không phải là đức tin, mà là việc làm, là thành tích tôn giáo. Có lời rằng: Ai làm những điều ấy thì sẽ sống. **Người sống theo luật pháp phải nộp thành tích, người ấy chẳng được tặng không điều gì.** Luật pháp không biết đến ân điển. Ai dấn thân vào luật pháp thì buộc phải làm trọn toàn bộ luật pháp! Không có sự thỏa hiệp, không có sự pha trộn, không có con đường ở giữa. Luật pháp và đức tin nơi Đấng Christ không đi chung với nhau được.

Đối với người sống bởi đức tin thì điều này có giá trị: Còn chúng ta, Đấng Christ đã qua cái chết trên thập tự giá cứu chuộc chúng ta khỏi sự rủa sả đem đến sự chết của luật pháp đã bị vi phạm. Chúng ta đã vi phạm luật pháp và còn xa mới làm trọn được 100 %. Chúng ta chỉ được tự do và chỉ có thể sống nhờ một Đấng Cầu Thay, nhờ một Đấng Trung Bảo hay một luật sư bào chữa. Nhờ một Đấng Công Chính đứng ra thay cho chúng ta, Đấng gánh lấy điều chúng ta đáng phải chịu. Và Chúa Giê-xu đã làm điều không thể hiểu thấu: **Ngài đã trở nên sự rủa sả vì chúng ta!** Vì Kinh Thánh nói trong Phục Truyền Luật Lệ Ký 21:23: Đáng rủa thay là kẻ bị treo trên cây gỗ. Trên thân cây thập tự, Đấng Mê-si-a đang hấp hối, Đấng vô tội và công chính, đã thay

thế chúng ta mà trở nên sự rủa sả đem đến sự chết. Bị những kẻ gian ác đóng đinh cho đến chết. Vậy chúng ta đã được chuộc bằng giá là mạng sống của Ngài! Điều đó có giá trị cho mọi người – người Do Thái và các dân tộc, là những người tìm cách trở nên công chính trước mặt Đức Chúa Trời bằng luật pháp. Cả anh em nữa, hỡi người Ga-la-ti, là những người đã chịu cắt bì, anh em cũng được Đấng Christ giải phóng khỏi sự rủa sả.

Sự chuộc độc nhất vô nhị khỏi sự rủa sả đáng phải chịu ấy mở đường cho lời hứa ban cho Áp-ra-ham: Qua Đấng Mê-si-a Giê-xu chịu đóng đinh, đã sống lại và được tôn cao, phước lành đã hứa cho Áp-ra-ham giờ đây trở thành hiện thực cụ thể cho mọi dân tộc. Trong Đấng Christ, phước lành ấy đến với mọi dân. Để tất cả chúng ta, người Do Thái và các dân tộc, nhận được **lời hứa**: Tức là **Đức Thánh Linh**. Như các tiên tri Ê-sai, Ê-xê-chi-ên, Giô-ên và Xa-cha-ri đã báo trước. Thánh Linh của sự sống mới. Thánh Linh của quyền năng. Và Thánh Linh của sự tự do, Đấng thổi trong Thế Giới Mới của Đức Chúa Trời – hơi thở của sự sáng tạo mới.

Lời hứa của Đức Chúa Trời vẫn còn và vượt trên luật pháp Môi-se, là luật pháp không hủy bỏ các lời hứa 3:15-18

Thưa anh chị em, tôi nói sao cho người ta hiểu rõ ràng: Khi ai đó đã lập một chúc thư hay một giao ước và nó đã có hiệu lực pháp lý, thì không có gì có thể tuyên bố nó vô hiệu được. Ngay cả một điều khoản bổ sung cũng không thể thay đổi hiệu lực pháp lý của nó.

Áp-ra-ham đã nhận lời hứa từ Đức Chúa Trời. Đối với dòng dõi ông, điều đó giống như một chúc thư có hiệu lực và không thể khiếu nại. Ở đây tôi thấy quan trọng phải lưu ý rằng, nói cho chính xác, lời hứa không được ban cho nhiều người thuộc dòng dõi, tức là chỉ cho con cháu trực tiếp và những người ruột thịt gần gũi của Áp-ra-ham, mà anh em, người Ga-la-ti, không thuộc vào. Không, chỉ cho một người thuộc dòng dõi, một hạt giống duy nhất. Một người. Và anh em có biết đó là ai không? **Đó là Đấng Christ**. Vì nơi Y-sác còn xa mới làm trọn được hết các lời hứa.

Qua đó tôi muốn nói với anh em: Một chúc thư mà Đức Chúa Trời đã lập cho Áp-ra-ham không bị luật pháp Môi-se, là luật pháp đến 430 năm sau, hủy bỏ. Không, lời hứa, tức lời cam kết và lời hứa ban phước của Đức Chúa Trời cho mọi dân, vẫn còn nguyên. Nếu cơ nghiệp mà Đức Chúa Trời đã hứa cho Áp-ra-ham đến từ luật pháp, thì đó không còn là lời hứa nữa. Một lần nữa: Đức Chúa Trời đã ban điều đó cho Áp-ra-ham qua lời hứa. Đó chỉ là lời cam kết của Đức Chúa Trời với ông mà thôi.

Ý nghĩa, mục đích và sự kết thúc của luật pháp 3:19-24

Bấy giờ người ta có lý do để hỏi: Vậy luật pháp còn có ý nghĩa gì nữa? Luật pháp được ban ra để làm gì? Torah có ích gì? Torah là một phước lành không tả xiết cho dân của Đức Chúa Trời. Vì Torah cho thấy **Đức Chúa Trời là Đấng thế nào.** Nhất là cũng cho thấy những điều tốt lành Ngài muốn làm để che chở dân Ngài khỏi những sai lầm của các dân khác, là những dân không biết Đức Chúa Trời. Torah là một **cái khiên che chở cho dân Ngài**. Vì cách cư xử của dân Ngài cần có luật lệ – và những biện pháp chế tài. Torah làm cho sự vi phạm điều răn được nhận ra. Torah cảnh báo. Và chế tài sự vi phạm. Torah cũng cho thấy rõ ràng, nếu người ta chịu nhìn, rằng tất cả chúng ta đều là kẻ vi phạm ý muốn của Đức Chúa Trời. Chúng ta không bao giờ có thể giữ trọn vẹn hoàn toàn các điều răn của Đức Chúa Trời.

Nhưng luật pháp chỉ được ban cho một thời gian giới hạn – cho đến khi **Dòng Dõi** đến trong thế gian, là Đấng mà lời hứa của Đức Chúa Trời dành cho.

Luật pháp, tức Torah, đã được ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua sự sắp đặt của các thiên sứ. Qua tay Môi-se làm trung gian. Còn lời hứa thì hoàn toàn khác. Áp-ra-ham đã nhận lời hứa trực tiếp từ Đức Chúa Trời. Cũng như tôi đã nhận chức sứ đồ và Tin Lành của mình trực tiếp từ Đức Chúa Trời. Không qua người trung gian. Chính Đức Chúa Trời chân thật duy nhất đã đích thân bảo đảm cho Áp-ra-ham điều mà nay đã được làm trọn trong Đấng Christ.

Vậy từ đó có thể kết luận rằng luật pháp bằng cách nào đó cạnh tranh với lời hứa không? Không, hoàn toàn không. Còn nếu có, thì chỉ với điều kiện này: Nếu đó là một luật pháp thật sự có thể ban sự sống, thì sự công chính sẽ đến từ việc giữ luật pháp. Khi ấy – và chỉ khi ấy – luật pháp mới là một con đường dẫn đến sự sống và là một lựa chọn thay thế cho lời hứa vô điều kiện của Đức Chúa Trời.

Nhưng người ta nhận ra điều gì trong Kinh Thánh? Rằng tất cả mọi người, người Do Thái và các dân tộc, đều không làm điều luật pháp đòi hỏi. Họ bị phơi bày là những kẻ vi phạm, bị phó cho quyền lực của tội lỗi. Tình trạng tội lỗi đã được luật pháp đưa ra ánh sáng một cách không thể nhầm lẫn. Nhờ đó

mọi người thấy rõ rằng họ nhất thiết cần đến lời hứa. Và họ thật sự có thể nhận được lời hứa ấy: Đó là đức tin nơi Chúa Giê-xu Christ. **Lời hứa xa xưa chỉ được ban cho những người tin!**

Trước khi có thể có đức tin nơi Đấng Christ, có thể nói chúng ta đã ở trong trường học của luật pháp. Dưới sự giám sát và che chở của luật pháp. Với mục đích một ngày kia có thể tin. Khi đức tin ấy được bày tỏ. Khi ấy con đường của đức tin cuối cùng sẽ chấm dứt cảnh bị giam giữ và canh giữ của chúng ta dưới luật pháp. Có thể nói luật pháp đã trở thành người giám hộ của chúng ta: Một mặt luật pháp che chở chúng ta. Mặt khác luật pháp cũng cho thấy chúng ta cần Đấng Christ biết bao – Đấng Giải Phóng, Đấng làm cho chúng ta trở nên công chính bởi đức tin và ban cho chúng ta một mối quan hệ đã được hòa giải với Đức Chúa Trời.

Đấng Giải Phóng làm cho chúng ta thành con trai của Đức Chúa Trời bởi đức tin và hiệp nhất mọi người không phân biệt trong Đấng Christ 3:25-29

Và tạ ơn Đức Chúa Trời, điều đó đã xảy ra. Khi đức tin nơi Đấng Mê-si-a đến và Ngài bước vào đời sống chúng ta, chúng ta đã bỏ lại người giám hộ phía sau. Thời kỳ ở dưới luật pháp đã qua. Vì mục đích đã được hoàn thành. Tất cả anh em giờ đây không còn là con trẻ chưa đủ tuổi và học trò dưới người giám hộ nữa. Không! **Bởi đức tin, giờ đây anh em là những con trai và con gái trưởng thành, đủ tuổi tự chủ của Đức Chúa Trời!** Anh em đã về đến nhà! Về với tấm lòng của Đức Chúa Cha. Trong vòng tay Ngài. Giờ đây Ngài che chở anh em, không còn là người giám hộ, tức luật pháp, nữa.

Hãy nhớ lại những ngày đầu tiên, khi anh em tin. Khi ấy điều gì đã xảy ra? Anh em đã chịu báp-têm trong danh Chúa Giê-xu Christ! Nhiều người đã thấy anh em được dìm xuống nước rồi trồi lên. Và khi ấy anh em **đã mặc lấy Đấng Christ. Như mặc một chiếc áo.** Giờ đây Ngài là đời sống của anh em. Giờ đây anh em thuộc về Ngài. Giờ đây người ta biết anh em là Cơ Đốc nhân. Người ta nhận ra Đấng Mê-si-a trong đời sống anh em. Nơi từng người, nhưng cũng nơi anh em khi ở cùng nhau. Tôi sẽ nói ngay sau đây người ta nhận ra Đấng Christ nơi anh em qua điều gì.

Những trật tự và sự phân biệt chóng qua của thế gian, những ranh giới và sự phân biệt đối xử về tôn giáo, xã hội và đẳng cấp, anh em đã bỏ lại phía sau tất cả. Vì tất cả anh em, là những người trong phép báp-têm đã xưng mình thuộc về Đấng Mê-si-a và tôn Ngài làm Chúa của mình, đều đã trở nên một trong Ngài. Một sự hiệp nhất trong đó giữa con người với nhau không còn sự phân biệt nào nữa. Phẩm giá, giới tính, cấp bậc, địa vị, chủng tộc, giai cấp hay tầng lớp không còn ý nghĩa gì trong Đấng Christ. Trong Đấng Christ không còn người Do Thái hay người Hy Lạp, không còn nô lệ hay người tự do, cũng không còn nam và nữ. **Đối với Đức Chúa Trời và trong Đấng Christ, tất cả chúng ta đều là một.**

Vậy nếu anh em được gắn bó như thế với Đấng Christ, là Dòng Dõi duy nhất của Áp-ra-ham, thì quả thật anh em đã trở nên dòng dõi của Áp-ra-ham.

Và anh em nhận lấy cơ nghiệp đã hứa, tức là phước lành của Áp-ra-ham: sự công chính bởi đức tin, Đức Chúa Trời là Cha, và trở nên người thừa kế của sự sáng tạo mới. Một lần nữa: Không phải phép cắt bì làm cho anh em thành con trai của Áp-ra-ham – mà chỉ duy nhất sự cứu rỗi trong Chúa Giê-xu Christ.

Từ luật pháp đến chỗ làm con trai và con gái của Đức Chúa Trời: Sự kết thúc của mọi tôn giáo 4:1-7

Chừng nào người thừa kế còn chưa đủ tuổi, chưa thành niên hay chưa trưởng thành, thì trong nền văn hóa và trật tự xã hội thời ấy, người ấy chẳng khác gì một nô lệ hay một nông nô. Dù vậy – có thể nói là trong thế chờ đợi – người ấy vẫn là người thừa kế và là chủ tương lai của mọi tài sản. Nhưng cho đến khi đủ tuổi hay thành niên, người ấy ở dưới quyền người bảo hộ và người quản gia. Cho đến khi thời điểm mà người cha đã định đến.

Cũng vậy, người Do Thái chúng tôi đã phục dưới những nguyên tắc sơ đẳng của thế gian, tức là luật pháp, như những nông nô và nô lệ. Phải, bị giam cầm trong đó. Bị giữ chặt trong một điều thuộc về thế gian chóng qua và sa ngã này, và thấp hơn vinh dự và phẩm giá của quyền làm con, là quyền nối kết chúng ta trực tiếp với Đức Chúa Cha.

Nhưng rồi thời điểm Cha trên trời đã định đã đến. Có thể nói là được định "từ trên cao": **Khi kỳ hạn đã được trọn, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài đến với chúng ta**. Khi điều đã hứa được ứng nghiệm và sự kết thúc của thời kỳ luật pháp đã gần. Được sai đến từ trời, Ngài đã từ bỏ mọi vinh hiển. Được sinh ra bởi một người nữ bình thường. Hoàn toàn là người. Một người Do Thái thật sự. Được sinh ra dưới luật pháp Môi-se, là luật pháp Ngài đã làm trọn hoàn toàn. Để Ngài chuộc những người ở dưới luật pháp và dưới sự giám hộ của nó, là những người sống dưới mối đe dọa của sự rủa sả đem đến sự chết. Như thế Ngài đã dẫn họ ra, bước vào địa vị trọn vẹn của con trai và người thừa kế. Như trong một cuộc xuất hành mới: Cái cũ đã qua đi. Cái mới đã đến. Cuối cùng giờ đây chúng ta là con trai và con gái của Đức Chúa Trời. Được nhận làm con nuôi. Từ những con trẻ chưa đủ tuổi dưới sự che chở của luật pháp Môi-se, chúng ta đã trở thành những con trai và con gái trưởng thành và tự do của Đức Chúa Cha. Sự can thiệp của Ngài đã làm cho điều đó trở nên có thể. Con Đức Chúa Trời đã trở nên người, để loài người chúng ta trở nên con trai và con gái của Đức Chúa Cha.

Vì giờ đây tất cả anh em đều là con trai và con gái của Đấng Hằng Hữu, nên Ngài đã sai Thánh Linh của Con Ngài vào lòng anh em. Ngài đã ban cho

chúng ta chỗ của Con Ngài, phải, ở bên cạnh Chúa Giê-xu. Thánh Linh ấy kêu lên, cầu nguyện và nài xin cùng với tâm linh chúng ta. Từ trong lòng chúng ta, từ nơi sâu thẳm nhất của chúng ta. Từ trọn con người chúng ta tuôn ra những lời không thể tưởng nổi mà chỉ những con cái thật của Đức Chúa Trời mới có thể nói: **A-ba, Cha yêu dấu!** Thánh Linh ấy, Đấng Christ trong chúng ta, biến đổi lòng chúng ta để có sự tin cậy sâu xa nơi Đức Chúa Trời. Chính khi chúng ta trông đợi mọi sự nơi Cha, là lúc chúng ta làm đẹp lòng Ngài. Y như Chúa Giê-xu, Đấng đã cầu nguyện những lời ấy trong cơn khốn cùng lớn.

Vì vậy, hãy chú ý và nhận thức rõ anh em đã trở nên ai bởi ân điển và đức tin: Anh em không còn là những nông nô chưa đủ tuổi của luật pháp Môi-se nữa. Anh em là con trai và con gái của Đức Chúa Trời! Và như thế là người thừa kế cùng với Áp-ra-ham. Qua Đấng Mê-si-a, Chúa Giê-xu của chúng ta. Giờ đây anh em đã đến nơi mà Đức Chúa Cha luôn muốn anh em ở.

Anh em lại muốn làm nô lệ sao? Anh em đang đem sự tự do ra đánh cược và liều mất tất cả! 4:8-11

Hãy nhớ lại thời anh em chưa biết Đức Chúa Trời là Cha này. Anh em đã phục dưới các thần tượng. Anh em tưởng chúng là thần. Nhưng chúng chẳng là gì cả. Chúng do tay người làm ra. Giờ đây anh em đã nhận biết Đức Chúa Trời duy nhất, chân thật và hằng sống. Phải, chính Ngài là Đấng đã biết anh em trước. Và đã gọi anh em đến với Ngài và nhận anh em làm con cái và người thừa kế của Ngài. Câu hỏi càng trở nên gay gắt hơn: Làm sao ngay lúc này anh em lại muốn quay về đời sống cũ với những nguyên tắc sơ đẳng nghèo nàn và yếu ớt cùng những quan niệm tôn giáo của nó? Ở đó anh em không thể là những con trai, con gái và người thừa kế trưởng thành về mặt thuộc linh. Anh em thật sự muốn lại đi theo những quan niệm ấy và những tập tục tôn giáo đã chấm dứt trong Chúa Giê-xu sao? Giờ đây anh em giữ những ngày lễ nào đó, giữ tháng, mùa lễ và năm. Dù anh em đâu phải là người Do Thái. Anh em sợ sệt sắp xếp đời sống mình theo lịch lễ của người Do Thái. Nhưng sống như thế là sống như người chưa đủ tuổi. Như những đứa trẻ nhỏ chưa trưởng thành. Tất cả những điều đó không phải là điều tôi đã đem đến cho anh em. **Đó không phải là sứ điệp của Tin Lành, là sứ điệp làm cho anh em thành những con trai và con gái trưởng thành của Đức Chúa Trời.** Thành những người thừa kế lời hứa. Tôi rất sợ rằng mọi công khó của tôi nơi anh em đã thành vô ích.

Sao điều đó có thể xảy ra sau cuộc gặp gỡ này? 4:12-20

Thưa anh chị em yêu dấu, chúng ta vẫn hiểu nhau rất rõ mà. Tôi xin anh em, vì cớ Chúa Giê-xu chúng ta thuộc về nhau. Anh em còn nhớ tôi đã đến với anh em thế nào không? Tình trạng thể xác tôi rất tệ. Tôi gần như kiệt quệ. Sau một chặng đường dài đi bộ băng qua dãy núi Taurus, tôi hoàn toàn kiệt sức. Trong tình trạng thảm hại ấy, tôi đã rao giảng cho anh em Tin Lành, sứ điệp vui mừng. Còn anh em thì sao? Anh em đã không vì thế mà khinh dể tôi, cũng không ghê tởm mà nhổ xuống đất trước mặt tôi. Người ta có thể đã chờ đợi như vậy. Nhưng anh em đã tiếp nhận tôi như thể tôi là một thiên sứ của Đức Chúa Trời. Hơn thế nữa, như thể tôi là chính Chúa Giê-xu Christ.

Anh em đã vui mừng biết bao về điều đó. **Khi ấy anh em ngạc nhiên và tràn ngập niềm vui. Nhưng niềm vui ấy nay ở đâu rồi?** Anh em xúc động đến nỗi sẵn sàng móc mắt mình ra để cho tôi.

Anh em thật sự tưởng rằng tôi bỗng trở thành kẻ thù của anh em, vì bây giờ tôi phê bình anh em và viết cho anh em sự thật sao? Những người giảng cho anh em phép cắt bì để anh em trở thành con trai và con gái của Đức Chúa Trời, không có ý tốt. Họ muốn làm cho anh em lệ thuộc vào họ. Chứ không phải vào Đấng Christ. Họ muốn anh em làm chiến lợi phẩm của họ. Họ muốn anh em xem tôi, Phao-lô, là kẻ thù. Họ muốn anh em sốt sắng ra sức vì họ. Phải, ra sức vì điều lành là điều đáng làm gương. Lòng sốt sắng của anh em cũng được thấy cả khi tôi vắng mặt. Hay là khi ấy anh em lại chạy sang phía bên kia? Hãy luôn sống như những con trai và con gái trưởng thành của Đức Chúa Trời trong sự tự do của Tin Lành! Cả khi đối diện với những người ấy!

Hỡi các con của tôi, tôi cảm thấy như thể mình phải chịu những cơn đau đẻ đau đớn để sinh anh em ra một lần thứ hai. **Để Đấng Christ được sinh ra trong anh em**. Lần đầu tiên tôi ở với anh em cũng đã như vậy. Chỉ một mình Đấng Christ – chứ không phải phép cắt bì hay luật pháp hay các hình thức tôn giáo – phải thành hình trong lòng và đời sống anh em. Anh em đã có một khởi đầu tốt đẹp biết bao. Tôi sẵn lòng đánh đổi biết bao để bây giờ lại được ở bên anh em! Và mặt đối mặt, bằng những lời đúng đắn, chinh phục anh em

một lần nữa cho Đấng Christ và sự tự do của Ngài. Một lá thư đôi khi nghe cứng rắn và thiếu tình người. Tôi khá bối rối trước việc anh em sa trở lại vào ách nô lệ của sự sùng đạo hình thức.

Hai người nữ và hai con trai của Áp-ra-ham; hai giao ước, hai ngọn núi và hai Giê-ru-sa-lem 4:21-31

Hỡi người Ga-la-ti, là những người muốn sống dưới luật pháp như người Do Thái – dù anh em không phải là người Do Thái –, anh em không nghe luật pháp sao? Trong sách thứ nhất, Môi-se thuật lại về Áp-ra-ham một câu chuyện làm sáng tỏ rất rõ anh em đã dấn thân vào điều gì. Áp-ra-ham có hai con trai. Một người ông có với người nữ nô lệ của mình. Người kia với vợ ông, là người không phải nô lệ mà là người tự do. Con trai của người nữ nô lệ được sinh ra không bởi đức tin, mà bởi sức lực và nỗ lực của con người. Người kia ra đời – trái với mọi sự trông đợi hay khả năng của con người – nhờ lời hứa và lời cam kết của Đức Chúa Trời. Đối với chúng ta, hai người nữ ấy có một ý nghĩa hình bóng, một ý nghĩa biểu tượng. Anh em hãy so sánh họ thử xem. Mỗi người nữ tượng trưng cho một giao ước đã được chính thức lập ra. Một giao ước từ **núi Si-na-i**, nơi người ta được sinh ra trong cảnh nô lệ của luật pháp. Người nữ nô lệ **A-ga** tượng trưng cho điều đó. Cho ngọn núi ban luật pháp ở A-ra-bi. Điều đó tương ứng với **Giê-ru-sa-lem** hiện nay và tượng trưng cho dân Y-sơ-ra-ên. Giê-ru-sa-lem này, nơi Đấng Mê-si-a đã bị đóng đinh, cùng với con cái mình đang ở trong cảnh nô lệ của luật pháp Môi-se.

Nhưng còn có một Giê-ru-sa-lem khác – là Giê-ru-sa-lem ở trên cao, **Giê-ru-sa-lem trên trời**. Thành trên trời này là hiện thân của mọi điều đến từ trên cao, tức là Đấng Christ, Thánh Linh, vương quốc của Ngài, cũng như sự hiện diện hữu hình của Đức Chúa Trời trong Thế Giới Mới. Giê-ru-sa-lem này là tự do, như vợ của Áp-ra-ham. Đó là mẹ của chúng ta. Tiên tri lớn Ê-sai đã nói như vậy trong chương 54: "Hỡi người đàn bà hiếm muộn, là người chưa từng sinh con, hãy vui mừng; hỡi người chưa từng làm mẹ, hãy cất tiếng reo hò và hớn hở! Vì con cái của người đàn bà cô đơn sẽ đông hơn con cái của người đàn bà có chồng."

Hỡi các Cơ Đốc nhân ở Ga-la-ti, tất cả anh em, như Y-sác, đều là con cái của lời hứa! Được sinh ra cho sự tự do, để làm người thừa kế.

Ngày xưa, người được sinh ra theo lẽ tự nhiên, là Ích-ma-ên, đã bắt bớ người được sinh ra theo Thánh Linh. Và tôi cũng kinh nghiệm như vậy không ngừng. Chính người Do Thái là những người xúi giục các cuộc bắt bớ. Vì họ khước từ Đấng Mê-si-a chịu đóng đinh, là Đấng cũng đã đến vì các dân tộc.

Nhưng Kinh Thánh nói gì về hoàn cảnh này? Không có sự thỏa hiệp nào. Và ngày nay cũng phải như vậy: Hãy đuổi người nữ nô lệ và con trai nó ra khỏi trại! Hãy đuổi họ đi. Vì con trai của người nữ nô lệ sẽ không được thừa kế cùng với con trai của người nữ tự do, là Sa-ra.

Ích-ma-ên tượng trưng cho một mối quan hệ với Đức Chúa Trời dựa trên sự khuất phục và thành tích riêng. Y-sác tượng trưng cho mối quan hệ sống động của quyền làm con, là cốt lõi của Tin Lành, là điều đã làm cho chúng ta thành con trai và con gái của Đức Chúa Cha yêu thương.

Tôi xin tóm lại, thưa anh chị em yêu dấu: Chúng ta không phải là con cái của người nữ nô lệ, nhưng là con cái của người nữ tự do. Hãy nhận thức rõ điều đó có ý nghĩa gì cho anh em và sự khác biệt ấy quyết định đến mức nào.

Hoặc là – hoặc là: Toàn bộ luật pháp, hay Đấng Christ, ân điển và sự tự do 5:1-12

Đấng Christ đã đến vì chúng ta. Ngài đã đem đến sự tự do. Ngài đến để khiến chúng ta được tự do. Và Ngài đã làm điều đó. Hãy ở lại trong **sự tự do của Đấng Christ** này. Đừng để mình bị kéo trở lại vào cảnh nô lệ. Hãy chống cự và đứng vững. Tôi, Phao-lô, nói với anh em: Nếu anh em chịu cắt bì, thì Đấng Christ sẽ chẳng ích gì cho anh em. Đấng Christ và sự giải phóng của Ngài chẳng liên quan gì đến luật pháp mà anh em muốn làm trọn. Điều đó không giúp gì được anh em, phải, không thể giúp anh em, nếu anh em muốn làm theo luật pháp. Nhân tiện, nếu anh em chịu cắt bì để trở thành con trai và người thừa kế, thì anh em phải giữ **toàn bộ** luật pháp. Khi ấy phép cắt bì còn xa mới đủ. Đi kèm với phép cắt bì là một đời sống dưới toàn bộ luật pháp. Đừng để mình bị lừa dối. Không có thứ chủ nghĩa duy luật rẻ tiền. Luật pháp đòi hỏi nhiều hơn phép cắt bì!

Anh em có biết điều đó đi xa đến đâu không? Mối liên hệ của anh em với Đấng Christ, Đấng Mê-si-a, bị cắt đứt và chia lìa, nếu anh em muốn được công chính nhờ luật pháp. Khi ấy anh em đã **rơi ra khỏi ân điển của Đức Chúa Trời**. Như rơi khỏi một chiếc thuyền cứu sinh. Ân điển đã cứu anh em và làm cho anh em được công chính, ân điển mà chúng ta đang sống trong đó, khi ấy không còn có giá trị cho anh em nữa. Nhưng tại sao ân điển nhưng không của Ngài lại không đủ cho anh em? Tại sao anh em muốn dựa vào chính mình?

Chúng ta đã nhận được Thánh Linh giải phóng và soi sáng của Đức Chúa Trời rồi mà! Nhờ quyền năng của Ngài chúng ta tin. Nhờ Ngài chúng ta trông đợi niềm hy vọng của sự công chính. Đó là sự hoàn tất của sự cứu rỗi. Chúng ta vui mừng hướng về ngày mà mọi sự được bày tỏ và sự xưng công chính của chúng ta, toàn bộ sự cứu rỗi trong Chúa Giê-xu, được thấy rõ. Vì vậy mọi người phải hiểu rõ điều này: Trong Đấng Mê-si-a, chịu cắt bì hay không chẳng có gì khác biệt. Đối với những người theo Đấng Christ, phép cắt bì hay sự không cắt bì đều chẳng có nghĩa lý gì. Chẳng có gì trong đó làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Chỉ có đức tin, mối quan hệ cứu rỗi với Chúa Giê-

xu, mới là điều đáng kể. Chỉ có sự tin cậy vô điều kiện nơi điều Đức Chúa Trời đã làm và hôm nay đang làm trong Đấng Christ, mới đem chúng ta vào mối quan hệ đúng đắn với Đức Chúa Trời. Vậy đức tin ấy được thấy rõ thế nào? Qua tình yêu thương tích cực và vị tha đối với nhau. Qua đó anh em có thể nhận ra đức tin làm cho anh em được công chính và trở thành con trai của Đức Chúa Trời.

Anh em đã khởi đầu tốt đẹp biết bao và đã đi rất tốt trên con đường đức tin. Ai đã ngăn cản và kìm hãm anh em bây giờ, không để anh em tiếp tục theo lẽ thật của Tin Lành? Sự thuyết phục này không đến từ Đấng kêu gọi anh em đến với đức tin. Có một hình ảnh so sánh rất ấn tượng về hoàn cảnh của anh em, khi anh em lắng tai nghe những giáo sư luật pháp này: Một chút men làm dậy cả đống bột.

Tôi tin cậy anh em trong Chúa Giê-xu Christ rằng anh em cũng sẽ thấy như vậy. Những kẻ làm rối trí anh em và đẩy anh em vào chủ nghĩa duy luật sẽ phải chịu trách nhiệm về việc họ làm trong sự phán xét của Đức Chúa Trời. Và nhận lấy bản án của họ. Họ sẽ không thoát được như thể chẳng có chuyện gì.

Nếu quả thật tôi giảng về phép cắt bì, như người ta vẫn khẳng định khi tôi vắng mặt, thì tại sao tôi còn bị người Do Thái bắt bớ? Anh em hãy suy nghĩ xem! Khi ấy sự vấp phạm và điều gây tai tiếng của thập tự giá mà tôi rao giảng sẽ không còn là lý do để bắt bớ tôi nữa. Không, tôi không giảng và không đòi hỏi phép cắt bì. Điều đó tôi chẳng bao giờ nghĩ đến.

Theo tôi, những kẻ gây xáo trộn cho anh em cứ việc tự thiến mình luôn đi. Khi ấy theo luật pháp (Phục Truyền Luật Lệ Ký 23:1) họ sẽ không còn thuộc về Y-sơ-ra-ên, về dân của Đức Chúa Trời nữa.

Hãy sống trong sự tự do vị tha và trong trái của Thánh Linh Đức Chúa Trời 5:13-24

Tôi nói lại lần nữa: Thưa anh chị em, anh em đã được kêu gọi đến sự tự do. Thoát khỏi cảnh nô lệ của lòng vị kỷ và sự thờ thần tượng, cũng như khỏi cảnh nô lệ của luật pháp Môi-se! **Sự tự do của anh em là ý muốn của Đức Chúa Trời**.

Nhưng đừng hiểu sai sự tự do này, như thể bây giờ cuối cùng anh em có thể thỏa mãn lòng ích kỷ mà sống cho bản thân trên lưng người khác. Hay bất chấp người lân cận mà áp đặt ý mình. Vì sự tự do chính là ở chỗ: bây giờ anh em được tự do để phục vụ lẫn nhau trong tình yêu thương. Khi ấy anh em thậm chí còn làm trọn điều cốt yếu và quan trọng nhất của luật pháp Môi-se. **Vì cả luật pháp được làm trọn trong một lời này: Ngươi hãy yêu người lân cận như mình.**

Nếu điều răn về phép cắt bì đối với anh em quan trọng hơn điều mà luật pháp thật sự coi trọng, thì hãy coi chừng kẻo anh em cắn xé và nuốt lẫn nhau. Với mọi cuộc tranh cãi giữa anh em với nhau, kể cả giữa những người chịu cắt bì và những người không chịu cắt bì, điều đó có thể xảy ra.

Hãy sống trong sự tự do và quyền năng của Đức Thánh Linh. Anh em đã nhận được Ngài nhờ đức tin của mình rồi. Ngài giúp anh em, trong cách cư xử với nhau, không đi theo những dục vọng của đời sống cũ, khi anh em chưa biết Đấng Christ. Thánh Linh của Đức Chúa Trời, phải, chính sự hiện diện của Đức Chúa Trời, đã đến trong đời sống anh em và chiến thắng lối cư xử cũ, theo xác thịt, tự nhiên và tội lỗi. Phép cắt bì không giúp anh em lột bỏ lối cư xử chưa được cứu chuộc của mình. Nếu có nói đến cắt bì, thì đó là **sự cắt bì của lòng anh em**. Điều đó mới quan trọng và được thực hiện bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời.

Bản chất cũ, theo xác thịt và tội lỗi, không muốn nhường chỗ cho Thánh Linh của Đức Chúa Trời trong anh em. Nó muốn sống cho chính nó và áp đặt ý mình. Nhưng Thánh Linh của Đức Chúa Trời trong chúng ta đã nhận lấy cuộc chiến và muốn sinh ra bản chất của Đấng Christ trong chúng ta. Vậy hãy ý thức rằng cuộc xung đột giữa "**Thánh Linh và xác thịt**", giữa đời sống

cũ và đời sống mới, là một phần của đời sống anh em. Cho đến cuối cùng. Trong từng người anh em, nhưng nhất là giữa anh em với nhau. Mỗi bên đều muốn ngăn cản anh em hành động theo điều bên kia muốn. Vậy đừng buông thả mình, đừng chạy theo những khuynh hướng tội lỗi của mình, nhưng hãy chú ý đến điều Đức Chúa Trời muốn thực hiện trong anh em.

Nếu anh em được Thánh Linh của Đức Chúa Trời thúc đẩy và soi dẫn, nếu Ngài dẫn dắt và cai trị đời sống anh em, thì anh em không ở dưới luật pháp. Khi ấy anh em sống như những con trai và con gái tự do của Đức Chúa Trời bởi đức tin – trong sự thông công với A-BA, Cha của anh em.

Các việc làm của xác thịt

Để anh em thật sự hiểu điều tôi muốn nói về "xác thịt", về những dục vọng và khuynh hướng của nó, bây giờ tôi kể ra một số việc làm của xác thịt. Còn xa mới là tất cả. Chúng làm tổn hại và phá hủy chính anh em, các Hội Thánh của anh em và các mối quan hệ của anh em với mọi người. Hãy xem xét đời sống của chính mình, xem ở đó những việc làm của lòng vị kỷ có trở thành thói quen hay không. Và xem anh em có dung túng chúng và dễ dãi tự bào chữa cho mình hay không. Trái lại, hãy đuổi chúng ra khỏi đời sống anh em, chấm dứt chúng, chối bỏ chúng và đem chúng đến thập tự giá của Chúa Giê-xu Christ chúng ta.

Trước hết tôi nêu ra những tội lỗi về tình dục. Chúng rất phổ biến. Khi chúng được buông thả không kiềm chế và không có chừng mực, tác hại hủy hoại của chúng tấn công tất cả những ai phó mình cho một đời sống tình dục buông tuồng, nam cũng như nữ, trẻ cũng như già. Dù là trong suy nghĩ, trong thái độ hay trong hành động. Bây giờ xin nói từng điều:

Gian dâm: (tiếng Hy Lạp **porneia**) – sự dâm loạn, **mọi** hoạt động tình dục ngoài hôn nhân, sự bất trung với người phối ngẫu của mình.

Ô uế: Những điều đồi trụy, dơ bẩn; những hành vi vô liêm sỉ trong lĩnh vực tình dục, trong hay ngoài hôn nhân; chẳng hạn hạ thấp người phụ nữ thành một đối tượng chỉ để thỏa mãn dục vọng.

Luông tuồng: Sự vô độ, sự phóng túng và lạm dụng tình dục.

Thờ hình tượng: Tôn thờ vật thọ tạo thay vì Đấng Tạo Hóa. Mọi điều đẩy Đức Chúa Trời và ý muốn của Ngài ra khỏi vị trí thứ nhất trong đời sống. Điều răn thứ nhất trong Mười Điều Răn cảnh báo về điều đó. Sự thờ thần tượng mà người Ga-la-ti đã được giải phóng khỏi.

Phù phép: (tiếng Hy Lạp pharmakeia) Sử dụng các chất ma túy làm biến đổi ý thức trong lĩnh vực ma thuật, phù thủy, huyền bí và thông linh. Sử dụng ma túy để đối phó với cuộc sống, như một lối thoát khỏi thực tại, với mọi hậu quả có hại cho sức khỏe và hủy hoại cuộc sống.

Thù oán: Sự xa lánh và lòng căm ghét đối với người khác và các nhóm sắc tộc.

Tranh đấu: Sự bất hòa, cãi cọ, tinh thần hay gây gổ.

Ghen ghét: Một dạng của lòng đố kỵ, những cách cư xử ích kỷ và chỉ lo cho lợi ích riêng, những sự nghi ngờ và nỗi sợ mất mát quá mức.

Buồn giận: Những cơn giận dữ bùng nổ dữ dội, những cuộc tấn công không kiềm chế vào người và vật, thường chỉ vì những chuyện nhỏ nhặt.

Cãi lẫy: Khuynh hướng xấu xa thích gây gổ và mưu mô.

Bất bình: Mất sự hiệp nhất. Hệ quả là: sự tan tác, đổ vỡ, xích mích.

Bè đảng và phe phái: Lối suy nghĩ bè phái, chủ trương và nhấn mạnh quá mức những giáo lý riêng hay những đòi hỏi duy luật, việc lập nhóm khép kín, bài xích người khác và gò bó.

Ganh gổ: Thói quen không muốn người khác được điều gì tốt mà thà mình có được thì hơn.

Giết người: Sự tấn công tồi tệ nhất vào lãnh địa tối cao của Đức Chúa Trời, là Đấng đã dựng nên con người.

Say sưa: Uống rượu quá độ, tình trạng say xỉn.

Mê ăn uống: Lối sống tội lỗi với những cuộc nhậu nhẹt và chè chén say sưa, sự háu ăn, sự trác táng.

V.v.

Hỡi anh em Ga-la-ti yêu dấu, tôi đã nói rồi và tôi nhắc lại lời cảnh báo của mình: Những ai trong các Hội Thánh, kể cả giữa anh em, làm những điều như thế theo thói quen và không chịu nhận rằng đó là tội lỗi, sẽ **không có phần cơ nghiệp trong vương quốc đời đời của Đức Chúa Trời**. Khi ấy, việc nghĩ rằng chịu cắt bì sẽ bảo đảm cho mình cơ nghiệp đời đời cũng hoàn toàn vô nghĩa. Con đường của "xác thịt" không bao giờ dẫn đến vương quốc của Đức Chúa Trời!

Trái của Thánh Linh

Điều mà Đức Chúa Trời, Đức Thánh Linh, muốn sinh ra nơi anh em thì hoàn toàn khác. Chính bản chất của Ngài phải được thấy rõ nơi anh em. Vậy hãy chọn một đời sống sinh ra trái tốt, là trái chỉ lớn lên bởi Thánh Linh trong đức tin:

1. Lòng yêu thương: Tình yêu sẵn sàng hy sinh của Đức Chúa Trời, không phải là một cảm xúc mà là một quyết định của ý chí. Không có tình yêu đối với Đức Chúa Trời và con người, thì ngay cả trong đời sống Cơ Đốc mọi sự cũng vô giá trị (1 Cô-rinh-tô 13). Chúng ta yêu vì Ngài đã yêu chúng ta trước. Và nhờ đó chúng ta cũng làm trọn luật pháp Môi-se. Tình yêu thánh khiết của Đức Chúa Trời là điều lớn nhất và quan trọng nhất, và vì thế tôi nêu ra trước hết.

2. Sự vui mừng: Niềm vui thật, sâu xa, bền vững về điều Đức Chúa Trời là cho chúng ta và về điều Ngài đã làm nơi chúng ta và nơi người khác, điều Ngài đang làm bây giờ và điều Ngài sẽ làm theo lời hứa của Ngài; niềm vui cũng được kinh nghiệm chung với nhau và không tùy thuộc vào những điều kiện bên ngoài (nghèo khó, bắt bớ, bệnh tật, đau khổ).

3. Bình an: (tiếng Hê-bơ-rơ Shalom) Không chỉ là không có tranh chấp, mà là sự hòa giải, sự chung sống thân thiết, sự gắn bó, sự trọn vẹn, sự tìm đến với nhau.

4. Nhịn nhục: Sự kiên nhẫn và rộng lượng trong cách cư xử với người khác; sự sẵn lòng bền bỉ chịu đựng người khác và hoàn cảnh; tình yêu ở phương diện thụ động nhưng kiên trì của nó. Người ta không cần phải kéo cỏ lên để cỏ mọc.

5. Nhân từ: Thái độ có thiện ý, luôn sẵn lòng giúp đỡ và cảm thông, một bản tính hiền hòa, sự rộng rãi; phương diện chủ động của tình yêu.

6. Hiền lành: Lòng tốt thân thiết, gần giống như sự nhân từ; ban cho người khác điều đúng và tốt; việc làm điều lành.

7. Trung tín: (đức tin) – Lòng trung thành; đức tính đáng tin cậy, sự ngay thẳng, việc noi theo Đức Chúa Trời, Đấng luôn giữ lời Ngài và trung tín với lời hứa.

8. Mềm mại: Sự hiền hòa, điều ngược lại với lòng ích kỷ, sự đòi hỏi quá mức và sự đánh giá mình quá cao; sự khiêm nhường khi nhìn chính mình, ý thức về những yếu đuối và tội lỗi của mình, lòng cảm thông với những khó khăn và yếu đuối của người khác.

9. Tiết độ: Sự tự chủ, kỷ luật bản thân và sự tự kiềm chế, sự quân bình, sống có chừng mực và điều độ.

Nếu những điều này được thấy nơi anh em, thì anh em có thể chắc chắn rằng anh em không vi phạm luật pháp nào. Không điều gì trong trái này bị cấm. Trái lại: Luật pháp không đòi hỏi những đặc tính ấy, cũng không sinh ra chúng. **Tất cả những trái này, một trái duy nhất ấy, được tóm lại trong một lời: Chúa Giê-xu Christ**. Ngài sống trong anh em qua Thánh Linh Ngài. Vậy hãy giao phó đời sống anh em cho một mình Ngài.

Những ai thuộc về Chúa Giê-xu Christ, những ai tin cậy Ngài, đã làm một điều có tính quyết định khi họ đến với đức tin: Họ đã đem đời sống cũ của mình, tức là xác thịt với những đam mê tội lỗi và những dục vọng hủy hoại của nó, đến **thập tự giá của Chúa Giê-xu Christ**. Họ đã có ý thức quay lưng lại với đời sống cũ, đầy tội lỗi của mình, để hướng về thập tự giá, về Chúa Giê-xu Christ. Đời sống cũ ấy chỉ đáng chịu thập tự giá. Trong cái chết thay thế của Chúa Giê-xu vì chúng ta, nó đã bị kết án và như vậy là đã chấm dứt. Nó đã chết trong cái chết của Chúa Giê-xu. Anh em đã nhận lấy bản án tử hình ấy của thập tự giá cho chính mình. Sống từ bản chất cũ và cho bản chất cũ (xác thịt) đối với anh em đã là quá khứ.

Gieo cho Thánh Linh: Sống vì nhau, sống tình yêu thương, rộng rãi, không tự cao 5:25-6:10

Thánh Linh của Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta sự sống mới. Ngài đã làm cho chúng ta thành một tạo vật mới. Con người của chúng ta là mới. Nó ở trong tay Đức Chúa Trời. Vậy giờ đây cũng hãy sống tương xứng với điều đó. Hãy theo Thánh Linh! Theo dấu chân của Ngài! Cùng nhau, trong sự hiệp nhất với nhau. **Hãy sống ngay từ bây giờ sự sống của tương lai, ngay tại đây và ngay lúc này.**

Chúng ta hãy thôi tìm kiếm vinh hiển và danh vọng hão huyền từ nơi nhau và trước mặt nhau. Chúng ta hãy thôi khiêu khích và thách thức nhau! Chúng ta hãy thôi ganh tị nhau! Tất cả những điều đó đã chấm dứt trên thập tự giá rồi!

Thưa anh chị em yêu dấu, ai cũng có thể **bước hụt** và vấp ngã. Ai cũng có thể bất ngờ sa vào một tội lỗi hay một sự vi phạm. Ai cũng có lúc chạy theo một cái nhìn sai lạc về điều được cho là sùng đạo hay kính sợ Đức Chúa Trời. Còn anh em, là những người có Thánh Linh, những người sống đời sống của Thánh Linh, khi thấy người lân cận mình vấp ngã, hãy giúp họ đứng dậy. Bằng cách sửa lại và chỉnh đốn họ. Hãy chỉ cho họ thấy bước hụt của họ. Nhất là khi chính họ không nhận ra. Hãy giúp họ trở lại dấu chân của Thánh Linh. Nhưng với lòng mềm mại, thận trọng, không phải như những người phê bình kẻ cả hay kiêu ngạo. Vì chính anh em ai cũng có thể gặp điều tương tự. Hãy tỉnh thức! Anh em cũng đối diện với cùng những cám dỗ ấy và cũng ở trong nguy cơ bị ngã và vấp. Khi làm điều đó, hãy tự xét mình một cách nghiêm khắc về những tội lỗi và lỗi lầm của chính mình. Có lẽ chẳng ai là người chưa từng gặp chuyện như vậy. **Chính những lúc ấy chúng ta cần đến nhau!**

Chúng ta hãy mang gánh nặng cho nhau, như Đấng Christ đã sẵn lòng mang thập tự giá và tội lỗi chúng ta. Gánh nặng của sự yếu đuối và sự dễ sa vào cám dỗ không ngừng của chúng ta. Hội Thánh cũng là một tập hợp những người vẫn còn phạm tội. Và luôn bị tội lỗi đe dọa. Cũng có những gánh nặng mà anh em phải đứng bên nhau và cùng gánh vác: bệnh tật, khó

khăn tài chính, bắt bớ, cô đơn, sợ hãi, tuyệt vọng, quá tải và nhiều điều khác nữa.

Bằng cách ấy anh em làm trọn luật pháp. **Luật pháp của Đấng Christ!** Sự thụ động, sự thờ ơ với người lân cận và sự không hành động không đến từ Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Nói "không có thời gian", "không quan tâm" hay "Chẳng có ý nghĩa gì" hay "chuyện đó vô vọng rồi" v.v. không phải là một lựa chọn trong đội ngũ hành quân của Thánh Linh. Dù có lỗi lầm và tội lỗi, chúng ta vẫn sẽ tiếp tục yêu thương nhau! Vì đức tin của chúng ta hành động và tỏ ra chân thật chính trong tình yêu thương bằng việc làm.

Nếu ai tưởng mình là người đặc biệt, hay không có lỗi, hay là người không cần đến người khác, thì người ấy tự lừa dối mình. Vì vậy mỗi người hãy tự xét mình và xem mình làm được gì. **Và là trước mặt Đức Chúa Trời.** Không phải bằng cách so sánh với người khác. Đức Chúa Trời là thước đo duy nhất, Đấng biết lòng chúng ta. Đó là sự che chở tốt nhất khỏi sự tự lừa dối hay sự tự cao. Khi ấy người ta có thể khoe về việc làm của mình, nếu khi ấy người ta vẫn còn muốn như vậy. Vào ngày chúng ta đứng trước mặt Đức Chúa Trời, mỗi người sẽ chịu trách nhiệm về chính mình.

Mỗi người có nhiệm vụ và bổn phận của mình trong Hội Thánh, là điều không thể cứ thế mà đẩy sang cho người khác. **Đời sống trong Thánh Linh luôn là một đời sống trong sự thông công!**

Gieo và gặt

Hãy nâng đỡ những người đem đến cho anh em sự dạy dỗ và hướng dẫn tốt. Không chỉ bằng lời nói, mà bằng việc làm và bằng phương tiện tài chính. Đừng ngạc nhiên vì không thể có sự dạy dỗ sâu sắc và tốt về Tin Lành, nếu anh em, là những người nhận điều thuộc linh, lại không sẵn lòng đáp lại bằng của cải vật chất. **Hãy nâng đỡ các giáo sư, những người lãnh đạo và những người chăn bầy của anh em!**

Chớ hề nghĩ rằng cách anh em cư xử với nhau chẳng quan trọng gì. Đừng tự dối mình, anh em chẳng thể lừa được Đức Chúa Trời. Đối với mọi người, **nguyên tắc tự nhiên của gieo và gặt** đều có giá trị. **Ai gieo giống gì, rồi sẽ gặt giống ấy.** Việc làm, suy nghĩ và cách cư xử của chúng ta luôn có hậu quả. Một ngày kia chúng ta sẽ đối diện với những hậu quả ấy. Chắc chắn như hạt giống dưới đất sẽ mọc lên và nhú ra. Ai gieo trên cánh đồng đời mình những điều cũ, chưa được cứu chuộc, sẽ gặt **sự hư nát**. Tôi vừa viết cho anh em những việc làm nào của xác thịt là điều tôi muốn nói, là những việc người ta không thể làm mà không phải chịu hậu quả. Ai đầu tư đời sống và tài nguyên của mình, thời gian, sức lực và tiền bạc của mình, cho bản thân vào vô số thú vui và những điều làm sao lãng trong cuộc sống, thì một ngày kia sẽ phải tổng kết rằng tất cả đều tiêu tan.

Nhưng ai gieo cho Thánh Linh trên cánh đồng đời mình, thì sẽ gặt **sự sống đời đời** từ Đức Chúa Trời và Thánh Linh của Ngài. Chẳng bao lâu nữa trong sự sáng tạo mới của Đức Chúa Trời, trong vương quốc đời đời của Ngài. Vì vậy chúng ta hãy làm điều lành – điều đó không vô ích. Chúng ta đừng mệt mỏi, vì mùa gặt sẽ đến. Một lễ hội mùa gặt lớn đang chờ đợi chúng ta. Một lễ hội sẽ không bao giờ kết thúc. Nhưng chúng ta không được ngừng làm điều lành. Ngay cả khi điều đó có vẻ vô ích và không có tiếng vọng biết ơn nào ngay lập tức. Vì vậy, chừng nào chúng ta còn thời gian và cơ hội, chúng ta hãy làm điều lành cho **mọi người**. Hãy đến với mọi người cần giúp đỡ bằng tấm lòng của Đức Chúa Trời và đôi tay rộng mở, và chúc phước cho họ. Hãy bắt đầu trong Hội Thánh của những người tin, nơi anh em được hiệp một với

các anh chị em của mình trong Đấng Christ. Ở đó mỗi ngày anh em có thể gieo cho Thánh Linh.

Sự can thiệp của Đức Chúa Trời: Thập tự giá tại Gô-gô-tha tạo nên sự khác biệt, vừa là sự kết thúc vừa là sự khởi đầu 6:11-18

Tôi tự tay viết cho anh em phần kết của lá thư này, mà từ đầu đến đây tôi đã đọc cho một anh em thân yêu viết giỏi chép lại. Anh em nhận ra điều đó qua những chữ to hơn. Tôi tóm tắt bằng vài lời và nói thẳng vào điểm cốt yếu những gì tôi đã giải thích chi tiết cho anh em.

Những kẻ thúc ép anh em chịu phép cắt bì vô nghĩa chỉ muốn được người ta nể trọng và hoàn thành thành công sứ mạng cố chấp của riêng họ. Nếu họ thành công, thì họ không phải sợ bị đồng bào Do Thái của mình bắt bớ vì thập tự giá của Đấng Christ. **Đối với họ, phép cắt bì quan trọng hơn thập tự giá của Đấng Christ. Mục đích của họ là để anh em trở thành người Do Thái.**

Nhưng chính những nhà truyền giáo giả mạo này, là những người đã chịu cắt bì, lại không giữ luật pháp. Họ tìm kiếm vinh quang để có thể khoe khoang về việc anh em chịu cắt bì. Như thể họ muốn giơ cao một mảnh da đầu làm chiến lợi phẩm và ăn mừng chiến thắng của mình.

Nhưng đối với tôi, Phao-lô, chỉ có **vinh quang của thập tự giá** là đáng theo đuổi. Thập tự giá gạch bỏ mọi tham vọng muốn được người ta coi trọng. Vinh quang và danh vọng trước mặt người ta và từ nơi người ta không làm tôi quan tâm. Thập tự giá của Chúa Giê-xu Christ chúng ta là niềm hy vọng duy nhất của chúng ta – phải, là trung tâm, là vầng đá mà chúng ta đứng trên đó. Đối với tôi, điều đó có nghĩa là: Chấm dứt với thế gian! Chấm dứt với những nguyên tắc sơ đẳng mang tính tôn giáo và duy luật của nó và với những lối sống thờ thần tượng của nó. Kể cả lối sống của chính tôi, là lối sống tôi từng có trong Do Thái giáo. Một thế giới mới đã được sinh ra ở đó. Sự sống, chứ không phải sự chết, là mục đích và niềm hy vọng của thập tự giá! Cây gỗ của sự rủa sả trở thành cây sự sống cho chúng ta.

Và chính tôi đã chết đối với thế gian cũ đang suy tàn này trên thập tự giá ấy. Tôi không còn thuộc về nó nữa. Nó không còn có thể cho tôi điều gì. Nó

không còn có thể đòi hỏi điều gì. **Với thập tự giá thì không có đường quay lại!**

Chịu cắt bì hay không, qua thập tự giá điều đó đã thuộc về quá khứ. Thập tự giá là sự khởi đầu của một sự sáng tạo mới. Không phải điều con người phải làm, mà là điều Đức Chúa Trời đã làm và đã tạo nên. Một sự hiện hữu mới và sự yên nghỉ trong Đấng Christ. Thời đại mới đã bắt đầu. Giờ đây chỉ có **đức tin, ân điển và luật pháp giải phóng của Đấng Christ** là đáng kể.

Tất cả những ai sống theo thước đo này của **sự sáng tạo mới** đều ở dưới phước lành của Đức Chúa Trời, dưới sự bình an và lòng thương xót của Ngài. Họ là Y-sơ-ra-ên thật của Đức Chúa Trời. Phải, là Y-sơ-ra-ên mới của Đức Chúa Trời, con cái của Áp-ra-ham bởi đức tin. Phép cắt bì gắn anh em với Giê-ru-sa-lem cũ, là thành đang ở trong cảnh nô lệ, với Y-sơ-ra-ên ở dưới luật pháp.

Xin đừng làm khổ tôi thêm nữa với những cuộc phiêu lưu của anh em quay trở lại Do Thái giáo! Tôi mang trên thân thể mình những dấu vết của sự bắt bớ. Như Chúa Giê-xu mang những dấu vết của thập tự giá Ngài. Những vết sẹo của tôi nói lên một ngôn ngữ rõ ràng. Ngôn ngữ của thập tự giá mà tôi rao giảng.

Nguyện **ân điển của Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Chúa Giê-xu Christ** hiện diện mỗi ngày trong tâm trí anh em. **Hãy xây dựng trên ân điển ấy, hãy trông cậy nơi ân điển ấy, hãy sống bởi ân điển ấy.**

A-men.

Lời kết

Tôi rất hy vọng rằng khi đọc, bạn đã cảm nhận được Đức Chúa Trời phán với bạn thế nào. Ngài khích lệ, dạy dỗ, nhưng cũng cảnh báo thế nào về mọi điều không đến từ Ngài và vì thế gây hại cho chúng ta.

Hãy cảm tạ Ngài vì mọi điều tốt lành Ngài đã phán về bạn và cũng trực tiếp với bạn.

Nếu bạn có thắc mắc, hãy viết cho chúng tôi: hj-ronsdorf@t-online.de

Bạn có thể tìm thêm các sách khác của Tân Ước trên www.hans-joerg-ronsdorf.de.

Sau đây là vài lời khuyên quan trọng:

Hãy đọc Kinh Thánh. Nếu có thể, đọc đều đặn.

Hãy đọc Kinh Thánh cùng với người khác – và trao đổi với nhau về điều mình đọc.

Hãy cầu nguyện để Đức Chúa Trời làm cho Lời Ngài trở nên sống động với bạn – như thể Ngài đang trực tiếp phán với bạn.

Hãy đọc to đoạn Kinh Thánh, hai lần liên tiếp.

Bạn hãy đặt những câu hỏi sau cho đoạn Kinh Thánh:

Bạn sẽ đặt tựa đề nào cho đoạn này?

Đoạn này nói gì về Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu?

Đoạn này nói gì về con người?

Chúng ta học được gì từ đoạn này?

Chúng ta nên làm gì?

Lời Chúa khích lệ chúng ta thế nào?

Khi gặp lại nhau, hãy chia sẻ những kinh nghiệm và trải nghiệm của mình.

Hãy tìm sự liên lạc và thông công với những Cơ Đốc nhân yêu mến và tôn kính Chúa Giê-xu Christ, quý trọng, đọc và nghiêm túc với Kinh Thánh.